## KHBD Ngữ văn 9\_KNTT \_ Tổ Ngữ văn\_Nghệ thuật trường THCS Kim Đồng GV: Võ Thị Kim Anh

**Bài 5. ĐỐI DIỆN VỚI NỖI ĐAU**

***(Thời lượng 12 tiết)***

*Cái hài đánh trúng hơn bất kì vũ khí nào.*

(Tục ngữ Pháp)

**MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại.

- Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả.

- Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó.

- Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

**A. ĐỌC**

**Đọc hiểu và thực hành tiếng Việt**

**I. Mục tiêu:**

**1. Văn bản văn học:**

**a. Đọc hiểu hình thức:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại.

**b. Đọc hiểu nội dung:**

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

**c. Liên hệ, so sánh, kết nối:**

- Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại.

**d. Đọc mở rộng:** Tìm đọc thêm một văn bản thuộc bi kịch trên mạng Internet.

**2. Thực hành tiếng Việt**:

- Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

1. **Chuẩn bị của giáo viên:**

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về các nhà văn; hình ảnh minh họa cho những chi tiết tiêu biểu ớ các văn bản;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

**-** Đọc trước phần Tri thức ngữ văn; đọc trước các văn bản đọc;

- Tìm hiểu trên mạng Internet về những bi kịch, các tác giả, các tác phẩm có trong hoạt động đọc hiểu.

- Tự ôn tập lại kiến thức về các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản văn học.

- Đọc kĩ các câu hỏi trong sgk/ các từ khó của mỗi văn bản cuối trang sách;

- Tìm đọc các văn bản văn bản trong chủ đề “Đối diện với nỗi đau”.

**III. Tổ chức hoạt động Đọc.**

**Tiết 55, 56, 57, 58.**

**Văn bản 1. RÔ - MÊ- Ô VÀ GIU - LI -ÉT**

(Trích,UY-LI-AM SẾCH-XPIA**)**

**HỒI THỨ HAI CẢNH II**

VƯỜN NHÀ CA-PIU-LÉT

**I. Mục tiêu.**

**1. Đối với văn bản đọc:**

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản *“Rô-mê-ô và Giu-li-ét”*;

- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn;

- HS nhận biết và phân tích được xung đột, hành động kịch, cốy truyện, nhân vật, lời thoại, trong bi kịch. Trích đoạn kịch này thể hiện một hành động kịch, đó là sự gặp gỡ của hai nhân vật chính

(trong sơ đồ cốt truyện thì sự việc này có chức năng thắt nút, tạo mối quan hệ cho các nhân vật). Hành động kịch này gợi ra xung đột chính của vở kịch: sự bất hoà giữa hai dòng họ Mon-ta-ghiu và Ca-piu-let hoặc nhìn một cách bao quát hơn thì đó là xung đột giữa con người và hoàn cảnh. Hành động gặp gỡ, bày tỏ tình yêu của đôi trai gái mở đầu cho chuỗi những hành động tiếp theo trong toàn bộ cốt truyện của vở kịch. Hai nhân vật chính Rô-mê-ô và Giu-li-ét là những con người đẹp đẽ, có tình yêu trong sáng, nhưng sự lựa chọn hành động của họ trong hoàn cảnh ngặt nghèo đã dẫn đến mọt kết cục bi thảm. Về lời thoại, đoạn trích tiêu biểu cho tính chất lời thoại cua rbi kịch: trau chuốt, hoa mĩ.

- Tiếp cận vở kịch, đối diện với những nỗi đau của con người, HS nhận biết được những giá trị nhân văn của cuộc sống. Ở trích đọan này chưa thấy có những điều bi thảm, nhưng đặt nó trong diễn biến cốt truyện kịch sẽ thấy tình yêu của hai nhân vật Rô-mê-ô và Giu-li-ét bị *nghiến nát* bởi hoàn cảnh như thế nào. Đoạn trích này chủ yếu gợi lên cảm xúc đẹp đẽ về tình yêu, về khát vọng yêu đương của con người. Đoạn trích nói riêng và vở kịch nói chung thể hiện rõ tư tưởng nhân văn của thời đại Phục hưng.

- Nêu được chủ đề văn bản.

- Viết được đoạn văn (từ 7 đến 9 câu) trình bày suy nghĩ về khát vọng tình yêu của con người.

**2. Đối với Tiếng Việt:**

**- HS nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả.**

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về tác giả.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tổ chức các hoạt động học.**

**Hoạt động 1. XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ HỌC TẬP**

**a. Mục tiêu. –** Tạo hứng thú, gây sự tò mò, thích khám phá kiến thức mới cho HS.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm.** Các câu trả lời

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.** Thực hiện h/đ cá nhân trả lời câu hỏi sau:

Trình bày ngắn gọn chia sẻ, suy nghĩ về của mình về một một tác phẩm (văn tác phẩm văn học hoặc học, nghệ thuật) một bức tranh, một bản nhạc, một bộ phim,... có đề tài tình yêu nam nữ.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ*.** Cá nhân thực hiện.

Dự kiến sản phẩm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá dẫn dắt chuyển ý.

**Hoạt động 2. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC**

**I. Đọc – hiểu văn bản:**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc văn bản, đọc cảm thụ.

- HS hiểu nghĩa các từ khó; những nét tiêu biểu về tác giả, xuất xứ văn bản; nhận biết đặc điểm của bi kịch.

- HS nhận biết và phân tích được xung đột, hành động kịch, cốy truyện, nhân vật, lời thoại, trong bi kịch. Trích đoạn kịch này thể hiện một hành động kịch, đó là sự gặp gỡ của hai nhân vật chính

(trong sơ đồ cốt truyện thì sự việc này có chức năng thắt nút, tạo mối quan hệ cho các nhân vật). Hành động kịch này gợi ra xung đột chính của vở kịch: sự bất hoà giữa hai dòng họ Mon-ta-ghiu và Ca-piu-let hoặc nhìn một cách bao quát hơn thì đó là xung đột giữa con người và hoàn cảnh. Hành động gặp gỡ, bày tỏ tình yêu của đôi trai gái mở đầu cho chuỗi những hành động tiếp theo trong toàn bộ cốt truyện của vở kịch. Hai nhân vật chính Rô-mê-ô và Giu-li-ét là những con người đẹp đẽ, có tình yêu trong sáng, nhưng sự lựa chọn hành động của họ trong hoàn cảnh ngặt nghèo đã dẫn đến mọt kết cục bi thảm. Về lời thoại, đoạn trích tiêu biểu cho tính chất lời thoại cua rbi kịch: trau chuốt, hoa mĩ.

- Tiếp cận vở kịch, đối diện với những nỗi đau của con người, HS nhận biết được những giá trị nhân văn của cuộc sống. Ở trích đọan này chưa thấy có những điều bi thảm, nhưng đặt nó trong diễn biến cốt truyện kịch sẽ thấy tình yêu của hai nhân vật Rô-mê-ô và Giu-li-ét bị *nghiến nát* bởi hoàn cảnh như thế nào. Đoạn trích này chủ yếu gợi lên cảm xúc đẹp đẽ về tình yêu, về khát vọng yêu đương của con người. Đoạn trích nói riêng và vở kịch nói chung thể hiện rõ tư tưởng nhân văn của thời đại Phục hưng.

- Nêu được chủ đề văn bản.

- Viết được đoạn văn (từ 7 đến 9 câu), trình bày suy nghĩ về khát vọng tình yêu của con người.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm nhỏ.

**c. Sản phẩm.** Các câu trả lời trong vở ghi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Đọc văn bản, tìm hiểu từ khó.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.** (GV lần lượt chuyển giao từng nhiệm vụ)

**-** Thực hiện h/đ cá nhânđọc kĩ phần chú thích (chữ nhỏ) dưới mỗi trang để hiểu nghĩa củ các từ khó.

- Nêu cách đọc văn bản. Hãy đọc văn bản theo cách đọc của em. (*Theo dõi, hình dung, tưởng tượng*)

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm.

- HS nêu cách đọc: đọc phân vai, chú ý giọng từng nhân vật.

- Giải thích được nghĩa của một số từ khó.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân nêu cách đọc văn bản– đọc mẫu .

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện..

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS lắng nghe, không ghi)**

- Cách đọc: Các thẻ chiến lược đọc giúp chú ý theo dõi những chi tiết quan trọng, tưởng tượng khung cảnh, đồng thời có thể suy luận những hàm ý tác giả muốn diễn tả qua việc xây dựng hành động, lời thoại của nhân vật. Có thể phân vai để lần lượt đọc lời thoại của các nhân vật trong đoạn trích.

- Từ khó Chú ý chú thích trang 118 để hiểu nội dung vở kịch.

**2. Tác giả, tác phẩm.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

- Theo dõi phần sau khi đọc, nêu những nét tiêu biểu về tác giả, xuất xứ văn bản.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm.

a. Tác giả:

- Uy-li-am Sếch-xpia (1564 – 1616) là nhà viết kịch kiệt xuất ở Anh thời đại Phục hưng. - Sáng tác của ông thấm đẫm tình yêu, lòng tin đối với con người (chủ nghĩa nhân văn).

b. Xuất xứ văn bản:

*- Rô-mê-ô và Giu-li-et* là vở bi kịch được sáng tác khoảng 1594-1595, là vở

kịch thơ xen lẫn văn xuôi gồm 5 hồi, lấy bối cảnh thành Vê-rô-na, nước I-ta-li-a.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS lắng nghe, không ghi)**

**a. Tác giả**:

- Uy-li-am Sếch-xpia (1564 – 1616) là nhà viết kịch kiệt xuất ở Anh thời đại Phục hưng.

- Sáng tác của ông thấm đẫm tình yêu, lòng tin đối với con người (chủ nghĩa nhân văn).

**b. Xuẩt xứ văn bản.**

*- Rô-mê-ô và Giu-li-et* là vở bi kịch được sáng tác khoảng 1594-1595, là vở kịch thơ xen lẫn văn xuôi gồm 5 hồi, lấy bối cảnh thành Vê-rô-na, nước I-ta-li-a.

**2. Đọc chi tiết văn bản.** (Nội dung cần đạt)

**a. Đọc hiểu hình thức.**

**a.1. Xung đột kịch.** (câu hỏi 1,2,3,4)

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** Chia sẻ cặp đôi để hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1- HÀNH ĐỘNG KỊCH. | | |
| Yếu tố | Chi tiết | Mục đích |
| Tình thế cuộc gặp gỡ: | …………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………… | …………………………….  …………………………….  …………………………………………………………. |
|  | | |
| Độc thoại: | ……………………………………………………………………........  ……………………………………………………………………….. | …………………………….  …………………………….  …………………………….  ……………………………. |
| Đối thoại: | …………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………… | …………………………….  …………………………….  …………………………………………………………. |

**Gợi ý.**

(1) Tình thế cuộc gặp gỡ: Đôi trai gái gặp nhau ở địa điểm nào? Có điều gì khác thường khi họ nhắc đến tên họ của nhau? Họ gặp nhau để làm gì?

+ Chỉ ra lời nói của juliet. Lời nói một mình của nàng chứng tỏ nàng thể hiện tình yêu của mình như thế nào?

- Đối thoại (hai nhân vật nói với nhau). Chỉ ra đoạn hai nhân vật đối thoại với nhau. Qua đó, em cảm nhận tình yêu của hai nhân vật như thế nào?

(2) Hình thức thoại của hai nhân vật: Nhận xét về cách thức bày tỏ tình yêu của hai nhân vật (cách dùng lối nói, hình ảnh, thán từ, cách so sánh ví von…)

(3)). Các xung đột được tạo nên bằng cách nào? (Đọc kĩ Tri thức Ngữ văn)

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1- HÀNH ĐỘNG KỊCH. | | |
| Yếu tố | Chi tiết | Mục đích |
| Tình thế cuộc gặp gỡ: | **+ Địa điểm:** vườn nhà họ Ca-piu-let  **- Rô-mê-ô:** Dòng họ Môn-ta-ghiu**.** Biết rõ mối thâm thù giữa hai dòng họ nhưng vẫn vượt tường để gặp người mình yêu.  **- Giu-li-ét:**  Dòng họ Ca-piu-let. Nàng dự cảm tình thế khi biết danh tính Rô-mê-ô. | Bày tỏ tình yêu. |
|  | | |
| Độc thoại: | **- Rô-mê-ô:** *Ấy nhè nhẹ chút nào...mơn chớn má đào!*(Chỉ một mình Rô-mê-ô biết). *Kìa nàng vừa lên tiếng...chiêm ngưỡng*. (người khác có thể nghe).  **- Giu-li-ét:**  Ôi chao! Ôi Rô-mê-ô, hỡi Rô-mê-ô…Chỉ có tên họ chàng…. | - Nỗi ngây ngất, say đắm của Rô-mê-ô trước vẻ đẹp của Giu-li-ét**.**  - Giu-li-ét thể hiện tình yêu cháy bỏng, ý thức vượt lên mối thù dòng họ. |
| Đối thoại: | **- Rô-mê-ô:** Đúng là từ miệng nàng nói ra…Tôi không biết xưng danh thế nào…Hỡi nàng tiên kiều diễm…  -**- Giu-li-ét:** Người là ai,…Tai nghe chưa trọn một trăm chữ,…Chàng làm thế nào mà tới được … | Cả hai thể hiện lòng quyết tâm đến với tình yêu, sẵn sàng từ bỏ dòng họ vì tình yêu. |

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân nêu cách đọc văn bản– đọc mẫu.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận 1. (HS theo dõi, không ghi)**

Hành động có ý thức của hai nhân vật được tạo nên bởi những xung đột kịch

=> Xung đột là yếu tố quan trọng trong đặc điểm hình thức của bi kịch.

**a.2. Sự vận động của cốt truyện kịch**(câu 5/T121).

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** Thực hiện hoạt động cá nhân yêu cầu sau:

(1) Sự kiện Rô-mê-ô gặp Giu-li-ét trong vườn nhà Ca-piu-lét, hai người bày tỏ tình yêu mặc dù biết hai gia đình có mối thâm thù đã dẫn đến những sự kiện nào?

(2) Cốt truyện được vận động nguyên tắc nào?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Các nhóm chia sẻ, tìm chi tiết.

**Dự kiến sản phẩm**.

- Sự kiện Rô-mê-ô gặp Giu-li-ét trong vườn nhà Ca-piu-lét, hai người bày tỏ tình yêu mặc dù biết hai gia đình có mối thâm thù.

- Sự kiện bí mật làm lễ thành hôn

- Sự kiện Giu-li-ét chấp nhận uống thuốc ngủ giả chết để cưỡng lại sự sắp đặt hôn nhân của gia đình và chờ đợi Rô-mê-ô trở về

- Sự kiện Rô-mê-ô bí mật trở về, tưởng Giu-li-ét chết thật nên tự sát, Giu-li-ét tự sát khi thấy Rô-mê-ô chết.

=> Sự kiện trong đoạn trích có vị trí, vai trò quan trọng đối với toàn bộ vở kịch, là sự kiện “thắt nút”, có liên hệ nhân quả với chuỗi hành động tiếp theo của hai nhân vật và kết cục của vở kịch.

=> Đoạn trích có đặc điểm hình thức của bi kịch.

\* ***Báo cáo sản phẩm.***  Đại diện các cặp đôi báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận 2. (HS lắng nghe, không ghi)**

- Sự kiện Rô-mê-ô gặp Giu-li-ét trong vườn nhà Ca-piu-lét, hai người bày tỏ tình yêu mặc dù biết hai gia đình có mối thâm thù.

- Sự kiện bí mật làm lễ thành hôn

- Sự kiện Giu-li-ét chấp nhận uống thuốc ngủ giả chết để cưỡng lại sự sắp đặt hôn nhân của gia đình và chờ đợi Rô-mê-ô trở về

- Sự kiện Rô-mê-ô bí mật trở về, tưởng Giu-li-ét chết thật nên tự sát, Giu-li-ét tự sát khi thấy Rô-mê-ô chết.

=> Sự kiện trong đoạn trích có vị trí, vai trò quan trọng đối với toàn bộ vở kịch, là sự kiện “nút thắt”, có liên hệ nhân quả với chuỗi hành động tiếp theo của hai nhân vật và kết cục của vở kịch.

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** Thực hiện hoạt động cá nhân yêu cầu sau:

**GV kết luận 3. (HS theo dõi, bổ sung vào vở)**

**Đoạn trích có đặc điểm hình thức của bi kịch, vì:**

- Xung đột kịch được tạo nên bởi hành động có ý thức của Rô-mê-ô và Giu-li-ét trong tình thế gặp gỡ,

- Cốt truyện kịch vận động theo nguyên tắc nhân quả.

=> Sự kiện trong đoạn trích có vị trí, vai trò quan trọng đối với toàn bộ vở kịch, là sự kiện “thắt nút”, có liên hệ nhân quả với chuỗi hành động tiếp theo của hai nhân vật và kết cục của vở kịch => Đoạn trích có đặc điểm hình thức của bi kịch.

**b. Đọc hiểu nội dung: Rô-mê-ô và Giu-li-ét – Bi kịch của tình yêu.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** - Chia sẻ cặp đôi câu hỏi 6/121.

*Cái chết của hai nhân vật đã tác động như thế nào đến hai dòng họ Ca-piu-lét và Môn-ta-ghiu?*

**Gợi ý**.

- Dựa vào Tri thức Ngữ văn, kết thúc bi thảm của nhân vật có ý nghĩa gì

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm:

- Kết thúc bằng cái chết của đôi uyên ương

+ Hai dòng họ tỉnh ngộ và đi đến hòa giải.

+ Khích lệ con người tin tưởng vào sức mạnh của tình yêu, khẳng định cuộc sống không nên hận thù.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Đại diện cặp đôi báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

- Kết thúc vở kịch bằng cái chết của đôi uyên ương

+ Hai dòng họ tỉnh ngộ và đi đến hòa giải.

=> Khích lệ con người tin tưởng vào sức mạnh của tình yêu, khẳng định cuộc sống không nên hận thù.

**3. Chủ đề.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***Thực hiện h/đ cá nhân yêu cầu sau:

-Từ nội dung chính hãy khái quát chủ đề văn bản. Chủ đề văn bản có mối quan hệ như thế nào với chủ đề “ Đối diện với nỗi đau”?

**Gợi ý**.

- Từ cái chết của đôi uyên ương, văn bản nhắc nhở người đọc điều gì?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân. (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

Dự kiến sản phẩm.

Khẳng định vẻ đẹp của tình người, tình đời theo lí tưởng của chủ nghĩa nhân văn thông qua sự chiến thắng của tình yêu chân chính và mãnh liệt đối với những hận thù dòng tộc.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Đại diện cặp đôi báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS lắng nghe, bổ sung –nếu thiếu)**

**Chủ đề văn bản.**

Hai nhân vật đã bất chấp mối thù dòng họ để gặp nhau và bày tỏ tình yêu, dẫn đến bi kịch, người đọc (người xem) phải đối diện với nỗi đau nhưng thấy được vẻ đẹp của tình người.

**4.Viết kết nối với đọc.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***

- Thực hiện họat động cá nhân yêu cầu viết kết nối với đọc sgk/T121.

Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) trình bày suy nghĩ của em về khát vọng tình yêu của con người.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

**Gợi ý.**

- Hình thức. Đảm bảo đoạn văn (viết hoa lùi đầu dòng đến chỗ chấm xuống dòng)

- Nội dung. Trình bày suy nghĩ của em về khát vọng tình yêu của con người.

(1) Mở đoạn: Giới thiệu tác giả, đoạn trích, giới thiệu luận đề.

(2) Thân đoạn:

- Ý nghĩa của tình yêu.

- Khát vọng của con người.

(3) Kết đoạn: Ý nghĩa của tình yêu góp phần thể hiện chủ đề văn bản.

Dự kiến sản phảm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric

**Hoạt động 2. Kết nối với Tiếng Việt.**

**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**CÂU RÚT GỌN**

1. **Mục tiêu.**

- Nhận biết được câu rút gọn, tác dụng của việc sử dụng câu rút gọn trong giao tiếp hằng ngày và trong văn bản văn học.

- Biết vận dụng kiến thức về câu rút gọn để đọc, viết, nói và nghe một cách hiệu quả.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân, cặp đôi.

**c. Sản phẩm.** Các câu trả lời trong vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện.**

**1. Nhận biết câu rút gọn.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***  - Thực hiện h/đ cá nhân yêu cầu sau:

- Thế nào là câu rút gọn? Khi rút gọn câu cần lưu ý điều gì?

**Gợi ý**.

-Đọc kĩ Tri thức Ngữ văn/T117; hộp chỉ dẫn /T121, 122.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cặp đôi. (GV sử dụng câu hỏi gợi mở, hướng dẫn những HS còn yếu)

Dự kiến sản phẩm.

**(1) Khái niệm.** Câu rút gọn là câu có thành phần câu (thường là thành phần chính) bị tỉnh lược

+ Câu rút gọn có thể là câu có chủ ngữ hoặc vị ngữ bị tỉnh lược**.**

Ví dụ:

a. *- Anh đang làm gì?*

*- Đọc sách. (rút gọn chủ ngữ)*

b.*- Ai đã trồng những cây hoa này?*

*- Mẹ tôi. (rút gọn vị ngữ)*

+ Câu rút gọn cũng có thể là câu chỉ giữ lại thành phần cung cấp thông tin cần thiết, cốt lõi trong một ngữ cảnh giao tiếp cụ thể như trạng ngữ, bổ ngữ hoặc định ngữ, cả hai thành phần chủ ngữ và vị ngữ đều bị tỉnh lược.

Ví dụ:

*- Ông ấy di công tác ở đâu?*

*- Tây Nguyên. (chỉ giữ lại bổ ngữ)*

Chú ý: Câu rút gọn là câu có thể khôi phục thành phần bị tỉnh lược để thành câu đầy đủ.

**(2). Tác dụng:**

- Đáp ứng nguyên tắc tiết kiệm trong giao tiếp, chỉ nhấn mạnh thông tin cần trao đổi.

- Tạo mối liên kết giữa các câu

- Tăng tính khẩu ngữ, tính tự nhiên cho lời nói

- Dụng ý của người sử dụng (không muốn nêu rõ sự vật, sự việc nào đó).

**(3). Lưu ý khi rút gọn câu:**

+ Không làm cho câu trở nên cộc lốc, thiếu tính lịch sự

+ Hạn chế dùng câu rút gọn khi nói với người trên hoặc những người mình kính trọng.

Ví dụ:

*- Hôm nay con có đi học không?*

*- Không.* (câu nói không lễ phép)

+ Không làm cho câu trở nên cộc lốc, thiếu tính lịch sự;

+ Hạn chế dùng câu rút gọn khi nói với người trên hoặc những người mình kính trọng.

+ Trong một số ngữ cảnh, câu rút gọn có thể gây hiểu lầm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Đại diện cặp đôi báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS lắng nghe, không ghi)**

**(1) Khái niệm.** Câu rút gọn là câu có thành phần câu (thường là thành phần chính) bị tỉnh lược

+ Câu rút gọn có thể là câu có chủ ngữ hoặc vị ngữ bị tỉnh lược**.**

+ Câu rút gọn cũng có thể là câu chỉ giữ lại thành phần cung cấp thông tin cần thiết, cốt lõi trong một ngữ cảnh giao tiếp cụ thể như trạng ngữ, bổ ngữ hoặc định ngữ, cả hai thành phần chủ ngữ và vị ngữ đều bị tỉnh lược.

Chú ý: Câu rút gọn là câu có thể khôi phục thành phần bị tỉnh lược để thành câu đầy đủ.

**(2) Tác dụng:**

- Đáp ứng nguyên tắc tiết kiệm trong giao tiếp, chỉ nhấn mạnh thông tin cần trao đổi.

- Tạo mối liên kết giữa các câu

- Tăng tính khẩu ngữ, tính tự nhiên cho lời nói

- Dụng ý của người sử dụng (không muốn nêu rõ sự vật, sự việc nào đó).

**(3) Lưu ý khi rút gọn câu:**

+ Không làm cho câu trở nên cộc lốc, thiếu tính lịch sự

+ Hạn chế dùng câu rút gọn khi nói với người trên hoặc những người mình kính trọng.

+ Không làm cho câu trở nên cộc lốc, thiếu tính lịch sự;

+ Hạn chế dùng câu rút gọn khi nói với người trên hoặc những người mình kính trọng.

+ Trong một số ngữ cảnh, câu rút gọn có thể gây hiểu lầm.

**2. Thực hành.**

**Bài 1/T121. Nhận biết câu rút gọn, thành phần rút gọn.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***  - Thực hiện h/đ cặp đôi bài tập 1/T121.

**Gợi ý**.

- Trong lời thoại của Giu-li-et, tìm câu nàng muốn Rô-mê-ô thay đổi tên họ.

- Trong lời thoại của Rô-mê-ô, tìm câu chàng thể hiện yêu cầu của mình với Giu-li-et.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cặp đôi. (GV sử dụng câu hỏi gợi mở, hướng dẫn những HS còn yếu)

Dự kiến sản phẩm.

- Câu rút gọn: *Hãy mang tên họ nào khác đi!* (chủ ngữ trong câu bị tỉnh lược)

- Câu rút gọn: *Đúng là từ miệng nàng nói ra nhé!* (chủ ngữ được tỉnh lược)

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Đại diện cặp đôi báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu).**

- Câu rút gọn: *Hãy mang tên họ nào khác đi!* (chủ ngữ trong câu bị tỉnh lược)

- Câu rút gọn: *Đúng là từ miệng nàng nói ra nhé!* (chủ ngữ được tỉnh lược)

**Bài 2/T122. Chuyển câu rút gọn thành câu đầy đủ thành phần.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***  - Thực hiện h/đ cặp đôi bài 2/T122.

**Gợi ý**.

Khi chuyển câu rút gọn thành câu có đủ thành phần, cần hiểu rõ ngữ cảnh. Vậy trong ngữ cảnh đó nhân vật dùng câu rút gọn có tác dụng gì?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cặp đôi. (GV sử dụng câu hỏi gợi mở, hướng dẫn những HS còn yếu)

Dự kiến sản phẩm.

- Câu 1: *Hãy mang tên họ nào khác đi!*

🡪 Câu đầy đủ: ***Chàng hãy mang tên họ nào khác đi!***

🡪 Câu rút gọn làm cho ý cầu khiến được thể hiện một cách mạnh mẽ và dứt khoát hơn

- Câu 2: *Đúng là từ miệng nàng nói ra nhé!*

🡪 Câu đầy đủ: ***Những lời này đúng là từ miệng nàng nói ra nhé!***

🡪 Câu rút gọn tạo mối liên kết giữa câu nói của Rô-mê-ô với những câu mà Giu-li-ét đã nói trước đó, làm tăng tính khẩu ngữ, tính tự nhiên cho lời nói.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Đại diện cặp đôi báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***  - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

- Câu 1: *Hãy mang tên họ nào khác đi!*

🡪 Câu đầy đủ: ***Chàng hãy mang tên họ nào khác đi!***

🡪 Câu rút gọn làm cho ý cầu khiến được thể hiện một cách mạnh mẽ và dứt khoát hơn

- Câu 2: *Đúng là từ miệng nàng nói ra nhé!*

🡪 Câu đầy đủ: ***Những lời này đúng là từ miệng nàng nói ra nhé!***

🡪 Câu rút gọn tạo mối liên kết giữa câu nói của Rô-mê-ô với những câu mà Giu-li-ét đã nói trước đó, làm tăng tính khẩu ngữ, tính tự nhiên cho lời nói.

**Bài 3/T122. Tác dụng của việc rút gọn câu trong ngữ cảnh.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** - Thực hiện h/đ cặp đôi bài 3/T122.

**Gợi ý**.

- **Câu a**. Rút gọn thành phần nào? Có thể khôi phục như thế nào?

**- Câu b**. Rút gọn thành phần nào? Có thể khôi phục như thế nào?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Cá nhân tự thực hiện vào vở ghi.

Dự kiến sản phẩm.

***a. Thưa ngài, không!*** Là câu lược đối tượng được nói đến và tình trạng của đối tượng.

- Câu rút gọn đáp ứng nguyên tắc tiết kiệm trong giao tiếp, chỉ nhấn mạnh thông tin cần trao đổi, làm tăng tính khẩu ngữ cho câu nói.

***b.- Ngày nào ít****:* ***ba lần****.* Là câu lược chủ ngữ và thành phần trung tâm của vị ngữ (động từ *phá*), chỉ giữ lại phần phụ chỉ số lần thực hiện công việc phá bom trong một ngày

- Câu rút gọn nhấn mạnh thông tin mà người nói hướng tới.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

***a. Thưa ngài, không!*** Là câu lược đối tượng được nói đến và tình trạng của đối tượng.

- Câu rút gọn đáp ứng nguyên tắc tiết kiệm trong giao tiếp, chỉ nhấn mạnh thông tin cần trao đổi, làm tăng tính khẩu ngữ cho câu nói.

***b.- Ngày nào ít****:* ***ba lần****.* Là câu lược chủ ngữ và thành phần trung tâm của vị ngữ (động từ *phá*), chỉ giữ lại phần phụ chỉ số lần thực hiện công việc phá bom trong một ngày

- Câu rút gọn nhấn mạnh thông tin mà người nói hướng tới.

**Bài 4/T122. Nhận biết câu rút gọn, khôi phục thành phần rút gọn, tác dụng của việc rút gọn câu.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** - Thực hiện h/đ cặp đôi bài 4/T122.

**Gợi ý**. Hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ví dụ | **Câu rút gọn** | **Câu đầy đủ** | **Tác dụng của việc dùng câu rút gọn** |
| a. | *Chưa.* | *.* |  |
| b. | *Cho ra kiểu cách con nhà võ.* |  |  |
| c. | *- Sao lại ăn trộm hòn đá này?*  *- Dùng xong sẽ mang trả lại.* |  |  |
| d. | *-Và ngồi đó rình mặt trời lên.* |  |  |

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Cá nhân tự thực hiện vào vở ghi.

Dự kiến sản phẩm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ví dụ | **Câu rút gọn** | **Câu đầy đủ** | **Tác dụng của việc dùng câu rút gọn** |
| a. | *Chưa* | *Anh chưa bao giờ nhìn thấy chim chìa vôi nó bay từ bãi cát vào bờ.* | Tăng tính khẩu ngữ |
| b. | *Cho ra kiểu cách con nhà võ.* | *Mỗi bước đi tôi làm cho ra kiểu cách con nhà võ.* | Nhấn mạnh mục đích hoạt động. |
| c. | *- Sao lại ăn trộm hòn đá này?*  *- Dùng xong sẽ mang trả lại.* | *- Sao cậu lại ăn trộm hòn đá này?*  *- Chúng ta dùng hòn đá xong sẽ mang trả lại.* | Tăng tính khẩu ngữ |
| d. | *-Và ngồi đó rình mặt trời lên.* | *-Và tôi ngồi đó rình mặt trời lên* | Tạo sự liền mạch cho các hoạt động. |

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ví dụ | **Câu rút gọn** | **Câu đầy đủ** | **Tác dụng của việc dùng câu rút gọn** |
| a. | *Chưa* | *Anh chưa bao giờ nhìn thấy chim chìa vôi nó bay từ bãi cát vào bờ.* | Tăng tính khẩu ngữ |
| b. | *Cho ra kiểu cách con nhà võ.* | *Mỗi bước đi tôi làm cho ra kiểu cách con nhà võ.* | Nhấn mạnh mục đích hoạt động. |
| c. | *- Sao lại ăn trộm hòn đá này?*  *- Dùng xong sẽ mang trả lại.* | *- Sao cậu lại ăn trộm hòn đá này?*  *- Chúng ta dùng hòn đá xong sẽ mang trả lại.* | Tăng tính khẩu ngữ |
| d. | *-Và ngồi đó rình mặt trời lên.* | *-Và tôi ngồi đó rình mặt trời lên* | Tạo sự liền mạch cho các hoạt động. |

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP.**

**a. Mục tiêu. –** Vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**-** Đưa ra được thông điệp của văn bản.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm**. Câu trả lời trong vở ghi

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***  Thực hiện hoạt động cặp đôi câu hỏi 7/T121.

Tìm một tác phẩm nghệ thuật hiện đại (văn học, hội họa, âm nhạc, điện ảnh, …) lấy đề tài từ câu chuyện tình yêu của Rô-mê-ô và Giu-li-ét. Nêu một điểm tương đồng giữa tác phẩm đó với vở kịch *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* của Uy-li-am Sếch-xpia.

**Gợi ý.**

Tầm ảnh hưởng của vở bi kịch đối với đời sống tinh thần của con người nói chung và đời sống văn học – nghệ thuật ở châu Âu cũng như toàn thế giới. Mối tương quan giữa văn học và các loại hình nghệ thuật gần gũi. Văn học trở thành đề tài, chất liệu cho nhiều sáng tác nghệ thuật khác.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

Dự kiến sản phẩm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu.** Đọc thêm văn bản được viết theo thể bi kịch chủ đề giới thiệu những câu chuyện tình yêu**.** Chỉ rõ đặc điểm của thể bi kịch thể hiện trong văn bản; nêu chủ đề văn bản.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm.** Câu trả lời.

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** Lựa chọn một văn bản được viết theo thể bi kịch, chủ đề “Đối diện với nỗi đau“.Tóm tắt văn bản.

**-** Chỉ rõ đặc điểm của bi kịch thể hiện trong văn bản; nêu chủ đề văn bản.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.*** (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

**IV. Hướng dẫn học bài.**

* Học kĩ bài cũ, chỉ ra những yếu tố cơ bản của thể Bi kịch.
* Đọc trước văn bản 2 “Lơ-xít”.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 59, 60. Văn bản 2. LƠ –XÍT**

(*Trích*, Coóc-nây)

**I. Mục tiêu.**

- HS vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để nhận biết và phân tích xung đột, hành động kịch, cốt truyện, nhân vật, lời thoại trong thể loại bi kịch thể hiện qua đoạn trích vở Lơ-xít

- Nêu được những nhận thức về giá trị nhân văn trong văn học, những suy nghĩ về hành động và cách ứng xử để có hạnh phúc.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch dạy học;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Hình ảnh minh họa.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài..

**III. Tổ chức các hoạt động học.**

**\* Hoạt động 1. XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ HỌC TẬP**

**a. Mục tiêu. –** Tạo hứng thú, gây sự tò mò, thích khám phá kiến thức mới cho HS.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm.** Các câu trả lời

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.** Thực hiện h/đ cá nhân câu hỏi sau:

Kể lại một trải nghiệm cá nhân khi em kiềm chế cảm xúc và dùng lí trí để quyết định hành động của mình.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ*.** Cá nhân thực hiện.

Dự kiến sản phẩm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá dẫn dắt chuyển ý.

**\* Hoạt động 2: Đọc – tìm hiểu chung:**

**a. Mục tiêu.**

- Biết cách đọc văn bản.

- HS vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để nhận biết và phân tích xung đột, hành động kịch, cốt truyện, nhân vật, lời thoại trong thể loại bi kịch thể hiện qua đoạn trích vở Lơ-xít

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm nhỏ.

**c. Sản phẩm.** Các câu trả lời trong vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện.**

**I. Đọc-tìm hiểu chung:**

**1. Đọc văn bản, tìm hiểu từ khó.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

**-** Thực hiện h/đ cá nhântheo dõi hộp chỉ dẫn trong sgk. Chú ý các từ khó phía dưới các trang sách.

- Nêu cách đọc mỗi văn bản. Hãy đọc từng văn bản theo cách đọc của em.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân, cặp đôi.

Dự kiến sản phẩm. HS nêu cách đọc: đọc diễn cảm, chú ý lời thoại…

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân nêu cách đọc – đọc mẫu.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV bổ sung thêm.**

- Đọc phân vai, giọng đọc to, rõ ràng, chú ý nhịp điệu và sự trang nghiêm ở các lời thoại

- Lưu ý nội dung của các thẻ chiến lược đọc *theo dõi, chú ý*

**b. Tác giả, tác phẩm.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***

Thực hiện hoạt động cá nhân giới thiệu những điều em biết về tác giả, xuất xứ mỗi văn bản.

**Gợi ý.** Dựa vào phần sau khi đọc.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân, cặp đôi.

Dự kiến sản phẩm.

**(a) Tác giả**. Coóc-nây (1606 – 1684)

- Là nhà viết kịch xuất sắc của nền bi kịch cổ điển Pháp.

- Kịch Coóc-nây có tính chất duy lí, thường thể hiện quan hệ cá nhân và xã hội thông qua sự đấu tranh giữa lí trí và dục vọng của con người.

- Một số vở kịch tiêu biểu: Mê-đê (Médée) (1635), Lơ Xít (1636), Xin-na (Cinna) (1640), O-ra-xơ (Horace) (1640), …

**(b) Tác phẩm.**

\* Tác phẩm “Lơ Xít”

- Hoàn cảnh ra đời

+ Sáng tác vào thế kỉ XVII, gồm 5 phần

+ Được trình diễn lần đầu vào tháng 12 năm 1636 tại Paris và được xuất bản cùng năm

- Nguồn gốc: Phát triển cốt truyện dựa trên một vở kịch về biến cố lịch sử có thật ở Tây Ban Nha thế kỉ XI: người anh hùng – hiệp sĩ Rô-đri-gơ Đi-a-dờ (Rodrigue Diaz) chiến thắng giặc Mô (chính giặc Mô gọi ông bằng danh hiệu “Xít”, nghĩa là “Ngài”, “Tôn ông” để thể hiện sự kính phục). Coóc-nây đã tập trung thể hiện cuộc đấu tranh nội tâm của nhân vật giữa một bên là danh dự, bổn phận với dòng họ và một bên là tình yêu nam nữ.

**\* Đoạn trích “Lơ Xít”**. Trích: Hồi III, lớp IV của vở kịch.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS lắng nghe, không ghi)**

**a. Tác giả**. Coóc-nây (1606 – 1684)

- Là nhà viết kịch xuất sắc của nền bi kịch cổ điển Pháp.

- Kịch Coóc-nây có tính chất duy lí, thường thể hiện quan hệ cá nhân và xã hội thông qua sự đấu tranh giữa lí trí và dục vọng của con người.

- Một số vở kịch tiêu biểu: Mê-đê (Médée) (1635), Lơ Xít (1636), Xin-na (Cinna) (1640), O-ra-xơ (Horace) (1640), …

**b. Tác phẩm.**

- Vở kịch, sáng tác vào thế kỉ XVII, gồm 5 phần.

**-** Đoạn trích “Lơ Xít”. Trích: Hồi III, lớp IV của vở kịch.

**II. Đọc hiểu văn bản.**

**1. Đọc hiểu hình thức.**

**a. Nhân vật kịch.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** Thực hiện hoạt động cặp đôi câu hỏi 1,2,3, /T127, bằng cách hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | | |
| **Rô-đri-gơ** | | |
| **Yếu tố** | **Chi tiết** | **Tính cách, phẩm chất** |
| Tình cảnh: | …………………………………………… | ………………………….  ………………………….  ………………………….  ………………………….  ………………………….  ………………………….  ………………………….  …………………………. |
| Lựa chọn hành động: | ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… |
| Lời thoại với Simen: | ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… |
| **Si-men** | | |
| Tình cảnh: | ……………………………………………  …………………………………………… | ………………………….  ………………………….  ………………………….  ………………………….  ………………………….  ………………………….  ………………………….  …………………………. |
| Lựa chọn hành động: | ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… |
| Diễn biến tâm trạng: | ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… |
| Nhận xét về đặc điểm Nhân vật kịch: …………………………………………….. | | |

**Gợi ý.**

- Đọc lại văn bản từ đầu đến *Muốn nghe em, lại làm em chết mất thôi,* liệt kê các chi tiết cho thấy*:*

+ **Rô-đri-gơ** rơi vào tình cảnh như thế nào? Chàng đã lựa chọn hành động gì? Rô-đri-gơđã nói với Simen điều gì? Qua đó em cảm nhận Rô-đri-gơ có những nét tính cách, phẩm chất nào? (*Theo em, Rô-đri-gơ có nên xuất hiện trước mặt Si-men sau khi đã giết cha nàng không? Có thể thú nhận với Si-men bằng cách nào? Việc Rô-đri-gơ đến gặp Si-men, cho thấy Rô-đri-gơ là người như thế nào?)*

**+ Si-men** rơi vào tình cảnh như thế nào? nàng đã lựa chọn hành động gì? Diễn biến tâm trạng Simen diễn ra như thế nào? Qua đó em cảm nhận Si-men có những nét tính cách, phẩm chất nào?

- Đọc lại Tri thức Ngữ văn, nhận xét về đặc điểm Nhân vật kịch mà tác giả xây dựng.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân, cặp đôi.

Dự kiến sản phẩm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | | |
| **Rô-đri-gơ** | | |
| **Yếu tố** | **Chi tiết** | **Tính cách, phẩm chất** |
| Tình cảnh: | - Thách đấu và giết bá tước Đông Goóc-ma-xờ.  - Dằn vặt, đau đớn trong cuộc va chạm giữa tình yêu nồng nhiệt của mình và danh dự gia đình. | Hi sinh tình yêu để làm tròn nghĩa vụ của một người con. |
| Hành động: | Hi sinh tình yêu để làm tròn nghĩa vụ của một người con |
| Lời thoại với Simen: | -Sự hốu hận đê hèn về hành dộng đúng vừa qua!/…Trả thù dnh dự, thù cha cùng một lúc/Và sẽ còn làm vậy nữa nêu như cần/… |
| **Si-men** | | |
| Tình cảnh: | Giằng xé giữa tình yêu và bổn phận. | - Diễn biến tâm lí nhân vật khá phức tạp nhưng hợp lô-gíc. Tâm trạng Si-men từ mong muốn được chết vì quá đau khổ đến ý chi trả thù cho cha.  - Phân minh khi giải quyết mối quan hệ cá nhân và gia đình, gác tình riêng để làm tròn bổn phận với gia đình. |
| Hành động: | Xin nhà vua trừng trị Rô-đri-gơ. |
| Diễn biến tâm trạng: | - Ban đầu, Si-men vo cùng kinh ngạc, không tin là Rô-đri-gơ lại đến gặp mình sau hành động tày trời như thế. Sau đó là nỗi đau đớn cực độ mà nàng phải chịu đựng, khiến nàng không muốn sống...càng đau hơn khi nhìn thấy thanh kiếm đã kết liễu cha mình.  - Sau khi nghe nghe Rô-đri-gơ giãi bày, nàng vừa đu đớn, vừa dứt khoát quyết định sẽ giết Rô-đri-gơ để trả thù cho cha.. |
| Nhân vật kịch thể hiện quan niệm của tác giả cũng như quan niệm của thời đại: tôn sùng lí trí, đề cao nghĩa vụ, bổn phận, để lí trí chiến thắng cảm xúc. Rô-đri-gơ và Si-men đều là những con người đề cao nghĩa vụ thiêng liêng với gia đình và Tổ quốc. Họ là những con người cao thượng, có ý chí mãnh liệt, có tình cảm nồng nhiệt | | |

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS lắng nghe, không ghi)**

- Nhân vật kịch được đặt vào tình cảnh giằng xé giữa tình yêu và bổn phận, buộc phải có những hành động, thể hiện diễn biến tâm lí khá phức tạp nhưng hợp lô-gíc.

=>Nhân vật kịch thể hiện quan niệm của tác giả cũng như quan niệm của thời đại: tôn sùng lí trí, đề cao nghĩa vụ, bổn phận, để lí trí chiến thắng cảm xúc. Rô-đri-gơ và Si-men đều là những con người đề cao nghĩa vụ thiêng liêng với gia đình và Tổ quốc. Họ là những con người cao thượng, có ý chí mãnh liệt, có tình cảm nồng nhiệt

**b. Xung đột kịch.** (câu hỏi 4 sgk/T127)

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** - Thực hiện h/đ cá nhân câu hỏi 4 sgk/ T127 bằng cách hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | | |
| **Nhân vật** | **Chi tiết biểu hiện xung đột nội tâm** | **Diễn biến nội tâm** |
| Rô-đri-gơ. | -Nhưng ta không bỏ điều mong muốn/ Bằng tay em kết liễu cuộc đời sầu muộn  -Tìm thấy: ta trả thù danh dự, thù cha cùng một lúc.  - Ta chẳng có lúc vì em mà nga rnghieng rời rã… | …………………………  …………………………  …………………………  …………………………. |
| Si-men. | - Em không thể trách chàng…. / Chẳng buộc tội chàng.  - Em cũng thế, điều cân nhắc băn khoăn suy nghĩ.  - Bụộc lòng mình giết kẻ mình thương… | …………………………  …………………………  …………………………  …………………………. |
| Xung đột chính của vở kịch thể hiện trong đoạn trích: …………………………..  ……………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………… | | |

**Gợi ý**. + Trước đoạn trích này, ở Hồi I, lớp VI, Rô-đri-gơ có màn độc thoại diễn tả những giằng xé nội tâm trước khi quyết định thách đấu với cha Si-men để bảo toàn danh dự gia đình. Có lúc chàng muốn tìm đến cái chết. Cuối cùng lí trí đa xthawsng. Chàng quyết định rửa thù. Khi đến gặp Si-men, chàng đã bày tỏ những suy nghĩ dứt khoát của mình. Từ màn độc thoại sang màn đối thoại Hồi III, chàng đã tìm điểm tựa lí trí cho các quyết định của mình.

+ Đọc lại đoạn đối thoại giữa Rô-đri-gơ và Si-men (tử 124-126)

- Diên biến tâm trạng cùa Rô-đri-gơ, Si -men như thế nào qua các chi tiết cho thấy Rô-đri-gơ muốn chết dưới tay người mình yêu, quyết định làm tròn bổn phận người con?

- Em thấy xung đột chính của vở kịch thể hiện trong vở kịch là gì?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Cá nhân tự hàn thành và vở. (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

Dự kiến sản phẩm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | | |
| **Nhân vật** | **Chi tiết biểu hiện xung đột nội tâm** | **Diễn biến nội tâm** |
| Rô-đri-gơ. | -Nhưng ta không bỏ điều mong muốn/ Bằng tay em kết liễu cuộc đời sầu muộn  -Tìm thấy: ta trả thù danh dự, thù cha cùng một lúc.  - Ta chẳng có lúc vì em mà ngả nghiêng rời rã… | Từ do dự hoài nghi đến những suy nghĩ dứt khoát, Rô-đri-gơ đã tìm điểm tựa lí trí cho các quyết định của mình. |
| Si-men. | - Em không thể trách chàng…/Chẳng buộc tội chàng.  - Em cũng thế, điều cân nhắc băn khoăn suy nghĩ.  - Bụộc lòng mình giết kẻ mình thương….. | Từ giằng xé nội tâm giữa tình yêu và bổn phận, Si -men đã lấy lí trí cho các quyết định của mình. |
| Xung đột chính của vở kịch thể hiện trong đoạn trích: Dục vọng >< Danh dự, Tình yêu >< Bổn phận, Thù riêng >< Nghĩa vụ với Tổ quốc. 🡪 Cả hai nhân vật nhất quán trong tính cách đề cao bổn phận 🡪 Hóa giải xung đột 🡪 Kết thúc có hậu. | | |

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric.

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

- Rô-đri-gơ: Từ do dự hoài nghi đến những suy nghĩ dứt khoát, Rô-đri-gơ đã tìm điểm tựa lí trí cho các quyết định của mình.

- Si – men: Từ giằng xé nội tâm giữa tình yêu và bổn phận, Si -men đã lấy lí trí cho các quyết định của mình.

=>Xung đột chính của vở kịch thể hiện trong đoạn trích:

Dục vọng >< Danh dự,

Tình yêu >< Bổn phận,

Thù riêng >< Nghĩa vụ với Tổ quốc

🡪 Cả hai nhân vật nhất quán trong tính cách đề cao bổn phận

🡪 Hóa giải xung đột

🡪 Kết thúc có hậu.

**2. Đọc hiểu nội dung: Vẻ đẹp của lí trí.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.** Thực hiện hoạt động cặp đôicâu hỏi câu hỏi 5/127.

- Dựa vào phần Tri thức ngữ văn và đặc điểm hình thức của đoạn trích, cho biết Rô-đri-gơ và Si-men đã đối diện với nỗi đau như thế nào?

**Gợi ý**. (1) Đọc lại Tri thức Ngữ văn/T117.

(2) Đọc sơ lược lại xung đột nội tâm của hai nhân vật, theo em, đó là đối diện giữa tình yêu với điều gì?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Cá nhân tự hoàn thành vào vở.

**Dự kiến sản phẩm:**

**- Rô-đri-gơ:** Thẳng thắn, quả cảm, tình cảm và ý chí đều mãnh liệt, vừa trọng tình cảm vừa trọng nghĩa vụ, trong đau thương vẫn rất hào hùng anh hùng, hào hiệp.

**- Si-men:** Rất yêu Rô-đri-gơ, sẵn sàng chết theo chàng, nhưng cũng rất phân minh khi giải quyết mối quan hệ cá nhân và gia đình, gác tình riêng để làm tròn bổn phận với gia đình.

=> Sự song trùng ở hai nhân vật khắc hoạ sâu sắc quan niệm của tác giả cũng như quan niệm của thời đại ông: tôn sùng lí trí, đề cao nghĩa vụ, bổn phận, để lí trí chiến thắng cảm xúc. Lí trí soi sáng mọi hành động của hai nhân vật.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo sản phẩm trong vở ghi.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

**- Rô-đri-gơ:** Thẳng thắn, quả cảm, tình cảm và ý chí đều mãnh liệt, vừa trọng tình cảm vừa trọng nghĩa vụ, trong đau thương vẫn rất hào hùng anh hùng, hào hiệp.

**- Si-men:** Rất yêu Rô-đri-gơ, sẵn sàng chết theo chàng, nhưng cũng rất phân minh khi giải quyết mối quan hệ cá nhân và gia đình, gác tình riêng để làm tròn bổn phận với gia đình.

=> Khắc hoạ sâu sắc quan niệm của tác giả cũng như quan niệm của thời đại ông: Lí trí soi sáng mọi hành động.

**3. Chủ đề.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***

- Thực hiện hoạt động cá nhân khái quát lại chủ đề chung của ba văn bản.Chỉ rõ mối quan hệ chủ đề chung của ba văn bản với chủ đề “Đối diện với nõi đau”.

**Gợi ý.** Hai nhân vật đã chọn cách giải quyết đối diện với nỗi đau như thế nào?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Cá nhân tự hoàn thành vào vở.

**Dự kiến sản phẩm.**

**-** Rô-đri-gơ và Si-men đối diện với nỗi đau là khi họ phải đấu tranh giữa tình cảm và lí trí. Họ đã quyết định lấy lí trí soi sáng mọi hành động.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá .

**GV kết luận. (HS lắng nghe, không ghi)**

**Chủ đề.** Đối diện với nỗi đau là khi Rô-đri-gơ và Si-men phải đấu tranh giữa tình cảm và lí trí. Họ đã quyết định lấy lí trí soi sáng mọi hành động.

**4.Viết kết nối với đọc.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** - Thực hiện họat động cá nhân yêu cầu viết kết nối với đọc sgk/T127.

**Gợi ý.**

+ Hình thức: Đảm bảo đoạn văn phân tích một chi tiết mà em thích.

+ Nội dung: Có thể trả lời cho những câu hỏi sau:

- Em thích chi tiết nào nhất trong đoạn trích?

- Chi tiết đó nói lên điều gì về tình thế của nhân vật?

- Chi tiết đó thể hiện điều gì về tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật?

- Chi tiết đó có vai trò như thế nào trong toàn bộ đoạn trích?

- Chi tiết đó thể hiện đặc điểm gì của bi kịch?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

Dự kiến sản phẩm. Đoạn văn của HS

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**III. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu.** - Vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**-** HS đưa ra được thông điệp của bản.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm**. Câu trả lời trong vở ghi

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** Thực hiện h/đ cá nhân câu 6/127:

**Gợi ý.**

(1)Theo em, cách giải quyết xung đột như trong vở kịch có còn phù hợp với thời đại ngày naykhông?

(2) Tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?

***\* HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.*** (GV quan sát giúp đỡ HS yếu kém)

Dự kiến sản phẩm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS theo dõi, không cần ghi)**

**(1) Vận dụng.** Cách giải quyết xung đột như trong vở kịch vẫn còn phù hợp với thời đại ngày nay.

**(1) Thông điệp.** Hãy có những hành động, cách ứng xử cho phù hợp với để dung hoà giữa tình cảm lí trí.

**IV. VẬN DỤNG. (ĐỌC MỞ RỘNG)**

**a. Mục tiêu.** Tìm đọc thêm những văn bản bi kịch.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm học tập.** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** - Thực hiện h/đ cá nhân yêu cầu sau:

Tìm đọc trên mạng internet những trích đoạn bi kịch

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.*** Hoạt động cá nhân

**IV. Hướng dẫn học bài.**

- Học kĩ bài cũ, chỉ ra cách thể hiện chủ đề “Đối diện với nỗi đau” trong đoạn trích Lơ-xít.

- Soạn bài Thực hành Tiếng Việt

- Đọc trước văn bản *Bí ẩn của làn nước.* –Bảo Ninh.

**TIẾT 61: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT.**

**CÂU ĐẶC BIỆT**

**a. Mục tiêu.**

- HS nhận biết được câu đặc biệt và tác dụng của việc sử dụng câu đặc biệt trong những ngữ cảnh cụ thể.

- HS biết vận dụng kiến thức về câu đặc biệt để đọc, viết, nói và nghe một cách hiệu quả

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm

**c. Sản phẩm**. Câu trả lời trong vở ghi

**d. Tổ chức thực hiện.**

**1. Nhận biết đặc điểm của câu đặc biệt.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***

***-*** Thực hiện h/đ cá nhân dọc kĩ phần Tri thức ngữ văn về câu đặc biệt.

- Đọc kĩ hộp chỉ dẫn/T130, 131 nhận biết câu tạo của câu đặc biệt.

**Gợi ý.**

- Câu đặc biệt có cấu tạo như thế nào?

- Cần lưu ý những gì khi sử dụng câu đặc biệt?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

**Dự kiến sản phẩm.**

**(1). Khái niệm**. **Câu đặc biệt** là câu không được cấu tạo theo mô hình câu hai thành phần; được cấu tạo bởi một từ hoặc một cụm từ

**(2). Tác dụng**

- Dùng để gọi – đáp

- Nhấn mạnh cảm xúc

- Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.

- Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc.

- Nêu bật thông tin hoặc nhấn mạnh nội dung cần biểu đạt.

**Lưu ý:** Cần phân biệt câu đặc biệt với câu sai ngữ pháp. Chỉ dùng câu đặc biệt trong những ngữ cảnh phù hợp.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS lắng nghe, không ghi)**

**(1). Khái niệm**. **Câu đặc biệt** là câu không được cấu tạo theo mô hình câu hai thành phần; được cấu tạo bởi một từ hoặc một cụm từ

**(2). Tác dụng**

- Dùng để gọi – đáp

- Nhấn mạnh cảm xúc

- Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.

- Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc.

- Nêu bật thông tin hoặc nhấn mạnh nội dung cần biểu đạt.

**Lưu ý:** Cần phân biệt câu đặc biệt với câu sai ngữ pháp. Chỉ dùng câu đặc biệt trong những ngữ cảnh phù hợp.

**2. Thực hành.**

**Bài 1/T130. Nhận biết câu đặc biệt và tác dụng của câu đặc biệt.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***

- Chia sẻ cặp đôi bài 1/T130: nhận biết câu đặc biệt.

**Gợi ý.** Chú ý các câu kết thúc bằng dấu chấm than.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

**Dự kiến sản phẩm.**

a. Câu đặc biệt trong đoạn văn trên là câu: ***Rầm rầm.***(lặp lại 3 lần).

**- Tác dụng:** mô tả âm thanh của cơn mưa và thông báo về sự hiện diện của trận mưa.

Câu đặc biệt trong đoạn trích trên là:

**b. - *Bộp!***

***- Hắn! Và một cuốn sách!***

**- Tác dụng:**

+ *Bộp!:*thông báo về hiện tượng.

+ *Hắn! Và một cuốn sách!:*liệt kê đối tượng.

**c.** - Những câu đặc biệt trong đoạn trích trên là:

**+ *Ôi!***

**+ *Mũi kiếm!***

**+ *Si-men em!***

**Tác dụng:**

- *Ôi!:*Thể hiện lời than, bộc lộ cảm xúc.

- *Mũi kiếm!*: Thông báo về sự tồn tại của sự vật.

*- Si-men em!*: Thể hiện lời gọi.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

a. Câu đặc biệt trong đoạn văn trên là câu: ***Rầm rầm.***(lặp lại 3 lần) =>Mô tả âm thanh của cơn mưa và thông báo về sự hiện diện của trận mưa.

b.+ *Bộp!:*thông báo về hiện tượng.

+ *Hắn! Và một cuốn sách!:*liệt kê đối tượng.

c. Những câu đặc biệt trong đoạn trích trên là:

- *Ôi!:*Thể hiện lời than, bộc lộ cảm xúc.

- *Mũi kiếm!*: Thông báo về sự tồn tại của sự vật.

*- Si-men em!*: Thể hiện lời gọi.

**Bài 2/T130. Xác định câu đặc biệt.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** - Chia sẻ cặp đôi bài 2/T131.

**Gợi ý.** - Kẻ vào vở bảng vào vở, điền thông tin phù hợp.

- Chú ý câu bộc lộ cảm xúc, gọi đáp, xác định tời gian, nơi chốn.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu đặc biệt/ Tácdụng** | **Bộc lộ cảm xúc** | **Liệt kê thông báo sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.** | **Xác định thời gian, nơi chốn** | **Gọi-đáp** |
| Đoạn a |  |  |  |  |
| Đoạn b |  |  |  |  |
| Đoạn c |  |  |  |  |

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

**Dự kiến sản phẩm.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu đặc biệt/ Tácdụng** | **Bộc lộ cảm xúc** | **Liệt kê thông báo sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.** | **Xác định thời gian, nơi chốn** | **Gọi-đáp** |
| Đoạn a | - Chao ôi! |  |  | -Ôi Rô-mê-ô, hỡi Rô-mê-ô |
| Đoạn b | -Choáng váng |  | Và màn đêm |  |
| Đoạn c |  |  | Đêm! |  |

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

a. - Chao ôi! **(**Bộc lộ cảm xúc)

- Ôi Rô-mê-ô, hỡi Rô-mê-ô (Gọi –đáp)

b. - Choáng váng. **(**Bộc lộ cảm xúc)

- Và màn đêm.(Xác định thời gian, nơi chốn)

c. Đêm! (Xác định thời gian, nơi chốn)

**Bài 3/T130. Nhận biết câu đặc biệt , tác dụng.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***

- Chia sẻ cặp đôi bài 3 /T131.

**Gợi ý.**  Ví dụ: Câu *Con trai... con trai mà... con trai...*là câu đặc biệt vì chỉ được cấu tạo bởi một cụm từ, có tác dụng thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

**Dự kiến sản phẩm.**

Câu đặc biệt trong *Bí ẩn của làn nước*: *Con trai... con trai mà... con trai..., Con tôi* (thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng).

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

Câu đặc biệt trong *Bí ẩn của làn nước*: *Con trai... con trai mà... con trai..., Con tôi* (thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng).

**Bài 4/T130. Nhận biết câu đặc biệt. Sự khác nhau giữa câu đặc biệt với câu rút gọn.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** Chia sẻ cặp đôi bài 4 /T131.

**Gợi ý.**

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** (GV sử dụng câu hỏi gợi mở)

**Dự kiến sản phẩm.**

- Câu đặc biệt trong đoạn trích trên là từ *Ô!* vì nó chỉ được cấu tạo bởi một từ.

- Câu rút gọn trong đoạn trích trên là câu *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*vì nó đã bị lược mất thành phần chủ ngữ trong câu. Câu này có thể khôi phục lại thành câu đầy đủ như sau: *Trời ơi, chúng ta chỉ còn có năm phút!*

- Sự khác nhau giữa câu đặc biệt và câu rút gọn là:

**+ Câu rút gọn** có thể khôi phục các thành phần khác để thành câu đầy đủ.

**+ Câu đặc biệt** thì không thể thêm các thành phần khác.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS bổ sung vào vở, nếu thiếu)**

- Câu đặc biệt trong đoạn trích trên là từ *Ô!* vì nó chỉ được cấu tạo bởi một từ.

- Câu rút gọn trong đoạn trích trên là câu *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*vì nó đã bị lược mất thành phần chủ ngữ trong câu. Câu này có thể khôi phục lại thành câu đầy đủ như sau: *Trời ơi, chúng ta chỉ còn có năm phút!*

- Sự khác nhau giữa câu đặc biệt và câu rút gọn là:

**+ Câu rút gọn** có thể khôi phục các thành phần khác để thành câu đầy đủ.

**+ Câu đặc biệt** thì không thể thêm các thành phần khác.

**Hoạt động LUYỆN TẬP**

**3. Luyện tập:**

**a. Mục tiêu. -** HS đưa ra được thông điệp của bản.

- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm**. Câu trả lời trong vở ghi

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** Thực hiện h/đ cá nhân yêu cầu sau:

- Từ *“Bí ẩn của làn nước*”, tác giả gởi đến người đọc thông điệp gì?

- Em làm gì để không phải chứng kiến nỗi đau của người khác?

**Gợi ý.**

- Câu chuyện trong *Bí ẩn của làn nước* nhắc nhở chúng ta điều gì?

- Em sẽ làm gì khi chứng kiến nỗi đau của người khác ? (Đồng cảm, sẻ chia…)

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS theo dõi, không cần ghi)**

**(1) Thông điệp.** Khi phải đối diện với nỗi đau,hãy dũng cảm đứng lên.

**(2) Vận dụng.** Khi chứng kiến nỗi đau của người khác, cần: đồng cảm, sẻ chia…

***\* HS tiếp nhận, về nhà thực hiện nhiệm vụ.*** (GV quan sát giúp đỡ HS yếu kém)

**\*Hoạt động VẬN DỤNG. (ĐỌC MỞ RỘNG)**

**a. Mục tiêu.** Tìm đọc thêm những văn bản là truyện ngắn (có thể là bản thông tin) về nỗi đau của con người. Từ đó, rút ra bài học về cách đối diện với nỗi đau.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm học tập.** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** - Thực hiện h/đ cá nhân yêu cầu sau:

Tìm đọc trên mạng internet những văn bản những văn bản là truyện ngắn (có thể là bản thông tin) về nỗi đau của con người. Từ đó, rút ra bài học về cách đối diện với nỗi đau.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.*** Hoạt động cá nhân

**IV. Hướng dẫn học bài.**

- Học kĩ bài cũ, chỉ ra cách thể hiện chủ đề “Đối diện với nỗi đau” trong các thể loại khác nhau.

- Đọc và soạn bài Bí ẩn của làn nước

**Tiết 62 Văn bản 3. BÍ ẨN CỦA LÀN NƯỚC**

**( Bảo Ninh)**

**I. Mục tiêu:**

\* Đối với văn bản đọc hiểu:

- HS nhận thức được cách hành xử đầy tính nhân văn khi con người rơi vào tình cảnh mất mát, đau khổ.

- HS vận dụng được những kiến thức đã học về thể loại truyện (sự kiện, người kể chuyện, chi tiết, nhân vật) để phân tích truyện *Bí ẩn của làn nước.*

\* Đối với thực hành tiếng Việt:

- Giúp học sinh hiểu thế nào là câu đặc biệt, biết phân biệt câu bình thường với câu đặc biệt; hiểu giá trị các công dụng của câu đặc biệt và bước đầu sử dụng được câu đặc biệt khi giao tiếp.

Tích hợp QPAN:

- Liên hệ với thực tế cuộc sống về tình trạng ô nhiễm nguồn nước

- Giải thích về tác hại của việc ô nhiễm nguồn nước đối với sức khỏe con người, môi trường và an ninh quốc gia.

- Nêu bật vai trò của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ nguồn nước sạch nhằm giữ gìn ANQG.

**1. Chuẩn bị của GV**

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Hình ảnh minh họa;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học.

**II. Tổ chức các hoạt động học.**

**\* Hoạt động XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ**

**a. Mục tiêu. –** Tạo hứng thú, gây sự tò mò, thích khám phá kiến thức mới cho HS.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm.** Các câu trả lời

**d. Tổ chức thực hiện.**

**Gv cho hs xem video về trận sạt lỡ kinh hoàng ở làng Nủ và nỗi đau mất người thân.**

[*https://youtu.be/5U6qkTJhhSw*](https://youtu.be/5U6qkTJhhSw)

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

- Em hãy nêu suy nghĩ của em sau khi xem video và chỉ ra những khó khăn mà Làng Nủ phải đối mặt; nêu suy nghĩ về cảm xúc của người đàn ông bị mất hết người thân trong trận sạt lở trong video?

Gv lồng ghép QPAN:

- Liên hệ với thực tế cuộc sống về tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại Làng Nủ

- Giải thích về tác hại của việc ô nhiễm nguồn nước đối với sức khỏe con người, với môi trường và chỉ rõ vai trò của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ nguồn nước sạch nhằm giữ gìn ANQG.

- Trước những khó khăn của Làng Nủ, GV giáo dục học sinh tinh thần yêu nước, tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách từ câu chuyện của Làng Nủ.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ*.**

Dự kiến sản phẩm. Nỗi đau mất cả gia đình sau trận sạt lở kinh hoàng ở Làng Nủ, Bảo Yên, Lào Cai

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá dẫn dắt chuyển ý.

**Hoạt động: KHÁM PHÁ KIẾN THỨC.**

**a. Mục tiêu.** - Biết cách đọc văn bản.

- Hiểu được những chú thích quan trọng, những từ khó.

- HS khái quát được những nét tiêu biểu đặc điểm hình thức của truyện.

- Phát hiện và phân tích những chi tiết tiêu biểu thể hiện nỗi đau của nhân vật trong truyện.

- Hiểu được chủ đề của văn bản kết nối với chủ đề bài học.

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm nhỏ.

**c. Sản phẩm.** Các câu trả lời trong vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện.**

**I. Đọc –tìm hiểu chung:**

**1. Đọc văn bản, tìm hiểu từ khó.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

**-** Thực hiện h/đ cá nhânđọc kĩ chú thích (phần chữ nhỏ) dưới trang 129 để hiểu từ khó.

- Nêu cách đọc văn bản. Hãy đọc văn bản theo cách đọc của em.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân, cặp đôi.

Dự kiến sản phẩm.

+ HS nêu cách đọc: cần đọc chậm rãi, giọng trùng…

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV hướng dẫn lại cách đọc.**

- Đọc giọng chậm rãi, thâm trầm, hốt hoảng, sợ hãi, kinh ngạc, đau đớn.

**2. Tác giả, tác phẩm:**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

- Đọc kĩ phần cuối văn bản để hiểu xuất xứ văn bản.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm.

- Trích trong “*Ca dao người Việt*”, quyển 3.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận, bổ sung thêm (HS nghe, không cần ghi)**

**Tác phẩm.** - Trích trong “*Ca dao người Việt*”, quyển 3.

**II. Khám phá chi tiết văn bản.** (Phân tích)

**1. Đọc hiểu hình thức**: (câu 1,2/130)

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

(1) Cốt truyện của tác phẩm xoay quanh sự kiện nào?

(2) Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy? Với nội dung câu chuyện được kể, việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì?

(3) Theo em, văn bản có đặc điểm hình thức của thể loại nào?

**Gợi ý.**

- Cốt truyện của tác phẩm xoay quanh sự kiện nào? (Thời điểm cụ thể nào, sự kiện gì xảy ra? Sự kiện ấy đã tạo ra sự thay đổi lớn cuộc đời nhân vật tôi, đó là sự thay đổi gì?)

- Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy? Với nội dung câu chuyện được kể, việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì? (Kể theo ngôi thứ nhất, người kể chuyện bộc lộ được tình cảm, suy nghĩ của mình, đó là tình cảm gì?)

- Văn bản có cốt truyện chỉ xoay quanh một sự kiện đơn giản, có người kể chuyện ngôi thứ nhất, văn bản có đặc điểm hình thức của thể loại nào?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm.

- Cốt truyện xoay quanh sự kiện đêm Rằm tháng Bảy, thời điểm vừa đỉnh lũ vừa vỡ đê. Sự việc xảy ra đêm ấy (mất vợ, mất con, có một đứa trẻ được vớt lên từ dòng nước) đã tạo một sự thay đổi lớn cho cuộc đời nhân vật “tôi”: một gia đình bị xé tan, một bí mật được cất giấu cả đời, một nỗi đau không người chia sẻ.

->Cốt truyện đơn giản, dễ theo dõi

- Người kể chuyện xưng “tôi” – người cha

- Tác dụng: Người kể chuyện ngôi thứ nhất trong câu chuyện là người tham dự vào câu chuyện, trải nghiệm trực tiếp nỗi kinh hoàng trong trận lũ, cũng là người duy nhất biết đứa bé được vớt lên từ dòng nước không phải con của mình. Từ vai người cha, nhân vật “tôi” đã tự nguyện nuôi đứa trẻ khôn lớn. Từ lòng nhân từ, vị tha của người cha, nhân vật “tôi” đã không nói ra sự thật về đứa con.

=>Văn bản có đặc điểm hình thức của thể loại truyện ngắn.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (HS lắng nghe, bổ sung vào vở)**

- Cốt truyện: xoay quanh sự kiện đêm Rằm tháng Bảy, thời điểm vừa đỉnh lũ vừa vỡ đê. Sự việc xảy ra đêm ấy (mất vợ, mất con, có một đứa trẻ được vớt lên từ dòng nước) đã tạo một sự thay đổi lớn cho cuộc đời nhân vật “tôi”.

- Người kể chuyện xưng “tôi” – người cha, là người tham dự vào câu chuyện, trải nghiệm trực tiếp nỗi kinh hoàng trong trận lũ, cũng là người duy nhất biết đứa bé được vớt lên từ dòng nước không phải con của mình.

=>Văn bản có đặc điểm hình thức của thể loại truyện ngắn.

**2. Đọc hiểu nội dung: Nỗi đau của “tôi”.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.*** Thực hiện hoạt động cặp đôi câu hỏi 3,4,5/130

(1) Điều gì đã khiến nhân vật “tôi” “chết lặng”? Phân tích vai trò của chi tiết này trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm.

(2) Theo em, vì sao nhân vật “tôi” giữ điều bí mật cho riêng mình? Im lặng chịu đựng nỗi đau có phải là lựa chọn tốt nhất của nhân vật không? Vì sao?

(3) Nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của nhan đề tác phẩm. Em có thể đề xuất một nhan đề khác cho truyện được không? Giải thích ý nghĩa của nhan đề do em đề xuất.

**Gợi ý.**

(1) Đọc kĩ lại từ “Chị nựng nịu” đến hết. Chị thay tã cho đứa bé, tôi nhận ra đó là con gái. (Vợ tôi sinh con trai). Chú ý chi tiết “và con gái tôi đã là một thiếu nữ”

(2) Nhân vật “tôi” giữ điều bí mật cho riêng mình liên quan đến nhan đề (Bí ẩn của làn nước). Điều bí ẩn đó là gì?

(3) Có thể đặt nhan đề: Con gái tôi. Đứa con tôi không sinh ra nhưng nó đã xoa dịu nỗi đau của tôi.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Cá nhân hoàn thành vào vở.

Dự kiến sản phẩm:

- Chi tiết nhân vật “chết lặng” lúc nhìn và đón đứa con khi chị phụ nữ bế đứa bé và thay tã cho nó.

Biết đứa bé không phải con mình, nhưng anh vẫn thốt lên “Con tôi” hai lần, như để xác nhận đứa bé trở thành con anh. Không ai biết đứa bé là con ai, có lẽ chỉ dòng nước biết.

- Bí ẩn của làn nước cũng là bí mật của đứa bé, cũng là bí mật của chính anh.

🡪 Chi tiết gợi sự ẩn giấu nỗi niềm thông qua lời nói, thể hiện sự chịu đựng nỗi đau, hi sinh thầm lặng vì người khác. => Ca ngợi lòng vị tha của con người

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric

**GV kết luận (HS đối chiếu, bổ sung – nếu còn thiếu ý vào vở ghi)**

- Chi tiết nhân vật “chết lặng” lúc nhìn và đón đứa. Biết đứa bé không phải con mình, nhưng anh vẫn thốt lên “Con tôi” hai lần, như để xác nhận đứa bé trở thành con anh. Không ai biết đứa bé là con ai, có lẽ chỉ dòng nước biết?

- Bí ẩn của làn nước cũng là bí mật của đứa bé, cũng là bí mật của chính anh.

🡪 Chi tiết gợi sự ẩn giấu nỗi niềm thông qua lời nói, thể hiện sự chịu đựng nỗi đau, hi sinh thầm lặng vì người khác.

=> Ca ngợi lòng vị tha của con người.

**3. Chủ đề.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***

Thực hiện h/đ cá nhân yêu cầu sau. *Em hãy khái quát chủ đề của văn bản. Chỉ ra mối liên hệ chủ đề văn bản với chủ đề bài học.*

**Gợi ý.-** Nỗi đau mà ‘tôi’phải đối diện là gì ?

- Tại sao văn bản có tên là *Bí ẩn của làn nước* ?

- Vậy chủ đề của văn bản là gì?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm:

**Chủ đề.**  Qua việc khắc họa bi bịch của nhân vật "tôi" đã thể hiện lòng đồng cảm, xót thương sâu sắc với những tổn thương, mất mát mà con người phải chịu trong thời chiến; ca ngợi lòng hi sinh cao cả và thể hiện tinh thần phản đối, tố cáo chiến tranh.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric

**GV kết luận. (HS đối chiếu, bổ sung – nếu còn thiếu ý vào vở ghi)**

**Chủ đề.**.Nhân vật "tôi" đôi diện với nỗi đau: Bí ẩn của làn nước là bí mật của đứa bé, cũng là bí mật của chính anh.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 63,64,65 B. VIẾT**

**Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm (kịch)**

**I.Mục tiêu.**

***1. Quy trình viết:***

- Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- HS nắm được cách thức tạo lập văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.

- HS biết viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm kịch, làm rõ nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của chúng.

***2.Thực hành viết:***

Vận dụng viết được một bài văn đúng với yêu cầu của kiểu bài nghị luận nghị luận phân tích một tác phẩm kịch, biết cách tự chỉnh sửa bài viết.

ức tự giác, tích cực trong học tập…..

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Đọc trước hoạt động viết/T132 đến T136.

**III. Tổ chức các hoạt động học.**

**Hoạt động 1. XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ HỌC TẬP**

**a. Mục tiêu. –** Tạo hứng thú, gây sự tò mò, thích khám phá kiến thức mới cho HS.

**b. Nội dung.** Hoạt động cặp đôi.

**c. Sản phẩm.** Các câu trả lời

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.** Thực hiện h/đ cá nhân sâu hỏi sau:

*Tác phẩm bi kịch nào đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?Vì sao?*

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân.

- Dự kiến sản phẩm. HS tự chia sẻ sản phẩm của mình

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá, dẫn dắt chuyển sang hoạt động khác.

**Hoạt động1. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC.**

**I. Yêu cầu đối với kểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu chung về kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.

**b. Nội dung:** Hoạt động cá nhân, cặp đôi, cả lớp…

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**I. Yêu cầu đối với kểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.**

**1. Yêu cầu chung.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

Nêuyêu cầu chung về kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.

**Gợi ý**. Đọc kĩ hộp chỉ dẫn/T132.

*Trong bài viết bài nghị* *luận phân tích một tác phẩm kịch, người viết cần phải làm gì?*

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân.

Dự kiến sản phẩm. Yêu cầu chung về kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo .

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**GV kết luận. (Hộp chỉ dẫn /T132, HS không ghi)**

**Yêu cầu chung về kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.**

- Giới thiệu khái quát về tác phẩm kịch (tên tác phẩm, tên tác giả, thể loại), nêu được nhận định chung về tác phẩm.

- Làm rõ được nội dung chủ đề tác phẩm.

- Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, hành động, xung đột, lời thoại,…) và hiệu quả thẩm mĩ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật nhất của tác phẩm.

- Triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.

- Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

**2. Phân tích bài viết tham khảo.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

- Thực hiện hoạt động cả lớp đọc bài viết tham khảo/T132-134.

- Chia sẻ hoạt động cặp đôi những yêu cầu sau:

(1)Trả lời các câu hỏi sau:

- Bài viết nêu lên chủ đề gì của vở kịch?

- Bài viết xác định các phương diện đặc trưng của thể loại kịch như thế nào?

- Bài viết phân tích phương diện nổi bật nào của vở kịch?

- Bài viết xác định ý nghĩa, giá trị của vở kịch như thế nào?

(2) Theo em, bài viết tham khảo có đáp ứng được yêu cầu đối với bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch) không? Hoàn thành phiếu học tập sau rồi tự rút ra dàn ý chung của kiểu bài.

|  |  |
| --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 | |
| Bố cục | Chi tiết |
| Mở bài. | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: …………………………………………  - Nêu nhận định chung về tác phẩm:…………………………………….. |
| Thân bài. | + Đoạn 2. Tóm tắt cốt truyện: ……………………………………………  + Đoạn 3. - Chỉ ra chủ đề của vở bi kịch: …………………………………  - Phân tích xung đột kịch: …………………………………  + Đoạn 4, 5. Phân tích hành động kịch: …………………………………  + Đoạn 6, 7, 8. Phân tích nội tâm nhân vật:……………………………… |
| Kết bài. | Đoạn 9.Khẳng định giá trị và ý nghĩa, giá trị của vở kịch:……………… |

**Gợi ý**. (1) Đọc kĩ các hộp chỉ dẫn/T132 đến T134.Trả lời các câu hỏi sau:

*- Phần nào, câu nào đã giới thiệu tác giả, nêu nhận định chung về tác phẩm?*

*- Những đoạn nào trong bài phân tích nội dung chủ đề của tác phẩm?Những đoạn nào phân tích những nét đặc sắc vê hình thức nghệ thuật của tác phẩm? (Đó là những nét đặc sắc nào?)*

*- Phần nào, câu nào đã khẳng định giá trị và ý nghĩa của tác phẩm?*

(2) Tự rút ra dàn ý chung của kiểu bài.

a. Mở bài có những yêu cầu nào?

b. Thân bài phân tích những khía cạnh nào trong tác phẩm?

c. Kết bài có nhiệm vụ gì?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân.

**Dự kiến sản phẩm**.

(1) - Bài viết nêu chủ đề về sự xung đột giữa các giá trị ngang bằng nhau: tình chồng vợ, cha con và khát vọng lập công; thân thể, tình tri kỉ và ý chí phụng sự minh chủ.

- Nhân vật bi kịch, xung đột nội tâm của nhân vật; kết cục bi kịch.

- Động cơ hành động của nhân vật, mâu thuẫn nội tâm của nhân vật, tính lô-gíc của hành động kịch.

- Qua nỗi khiếp sợ và xót thương, vở kịch khiến cho người đọc hướng đến những giá trị nhân văn, cảm nhận sâu sắc các mối quan hệ đời sống, tự nhận ra đâu là điều chúng ta coi trọng và lựa chọn.

(1) Bố cục văn bản:

|  |  |
| --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 | |
| Bố cục | Chi tiết |
| Mở bài. | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: *Trong số những vở kịch…thể loại bi kịch.*  - Nêu nhận định chung về tác phẩm: *Vở kịch lấy đề tài….mọi thời đại.* |
| Thân bài. | + Đoạn 2. Tóm tắt cốt truyện: *Nội dung vở kịch kể về…. và tự sát.*  + Đoạn 3. - Chỉ ra chủ đề của vở bi kịch: *Bi kịch Yêu Ly…. và phản trắc.*  - Phân tích xung đột kịch: *Con người bị đặt vào…. hãy còn nghĩa lớn.*  + Đoạn 4, 5. Phân tích hành động kịch: *Việc nhân vật chủ động …trả giá đau đớn.*  + Đoạn 6, 7, 8. Phân tích nội tâm nhân vật: *Phần cuối vở kịch…đích thực.* |
| Kết bài. | Đoạn 9. Khẳng định giá trị, ý nghĩa của vở kịch: *Vở kịch Yêu Ly… tồn tại của mình.* |

(2) Dàn ý chung của kiểu bài:

a. Mở bài: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: *Trong số những vở kịch…thể loại bi kịch.*

- Nêu nhận định chung về tác phẩm.

b. Thân bài: - Phân tích nọi dung chủ đề của tác phẩm.

+Tóm tắt cốt truyện.

+ Phân tích chủ đề của tác phẩm.

- Phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật cua rtasc phẩm (xung đột kịch, hành động, côt truyện, nhân vật, lời thoại…) và hiệu quả thẩm mĩ của chúng, có lí lẽ và bằng chứng.

c.Kết bài. Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Đại diện báo cáo việc tìm ý

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric.

**GV kết luận 1. (HS lắng nghe, không ghi)**

(1) - Bài viết nêu chủ đề về sự xung đột giữa các giá trị ngang bằng nhau: tình chồng vợ, cha con và khát vọng lập công; thân thể, tình tri kỉ và ý chí phụng sự minh chủ.

- Nhân vật bi kịch, xung đột nội tâm của nhân vật; kết cục bi kịch.

- Động cơ hành động của nhân vật, mâu thuẫn nội tâm của nhân vật, tính lô-gíc của hành động kịch.

- Qua nỗi khiếp sợ và xót thương, vở kịch khiến cho người đọc hướng đến những giá trị nhân văn, cảm nhận sâu sắc các mối quan hệ đời sống, tự nhận ra đâu là điều chúng ta coi trọng và lựa chọn.

**GV kết luận 2. (HS lắng nghe, không ghi)**

(2) Dàn ý chung của kiểu bài:

a.Mở bài: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: *Trong số những vở kịch…thể loại bi kịch.*

- Nêu nhận định chung về tác phẩm.

b. Thân bài: - Phân tích nọi dung chủ đề của tác phẩm.

+Tóm tắt cốt truyện.

+ Phân tích chủ đề của tác phẩm.

- Phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm (xung đột kịch, hành động, côt truyện, nhân vật, lời thoại…) và hiệu quả thẩm mĩ của chúng, có lí lẽ và bằng chứng.

c.Kết bài. Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

**3. Thực hành viết theo các bước.**

**3.1. Trước khi viết.**

**a.Lựa chọn đề tài.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

Đểviết nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch): *Trước khi viết cần phải làm gì?*

**Gợi ý.** –Đọc kĩ hộp chỉ dẫn /135, xác định mục đích viết, người đọc.

- Liệt kê một số kịch bản văn học em đã học hoặc đã đọc.

- Em có thể chọn một vở kịch hay trích đoạn kịch thuộc bất kì thể loại nào.

Ví dụ. Trích đoạn “Tình yêu và thù hận” trong Romeo và Juliet (Uy-li-am Sếch-xpia)

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm.

- Trước khi viết cần xác định: Mục đích viết, người đọc.

- Trích đoạn “Tình yêu và thù hận” trong Romeo và Juliet (Uy-li-am Sếch-xpia)

**b. Tìm ý.**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | |
| Họ và tên: ................................ Lớp: ....  **Nhiệm vụ:**  Tìm ý cho bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch). | |
| Thông tin về tác phẩm kịch được chọn phân tích (nhan đề, thể loại, tác giả) | ............................................................  ……………………………………… |
| Nội dung chủ đề của tác phẩm kịch | .......................................................... |
| Một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, hành động, xung đột, lời thoại,...) và hiệu quả thẩm mĩ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật nhất của tác phẩm | ...........................................................  ………………………………………  ……………………………………… ………………………………………. |
| Triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm kịch để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết | ..........................................................  ………………………………………  ……………………………………… |
| Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm kịch | ............................................................ |

**c. Lập dàn ý.**

**c.1. Mở bài.**

- Giới thiệu sơ lược về cuộc đời và sự nghiệp của Uy-li-am Sếch-xpia.  
- Rô-mê-ô và Giu-li-ét là vở bi kịch kinh điển về tình yêu, là kiệt tác văn học ra đời dựa trên mối thù hận có thực của hai dòng họ Môn-ta-giu và Ca-piu-lét tại I-ta-li-a thời trung cổ.  
- Tình yêu và thù hận trích trong lớp hai, hồi II của vở kịch là những lời tâm sự tận đáy lòng của đôi trai tài gái sắc, hai trái tim cùng hướng về thứ tình yêu đích thực, sẵn sàng từ bỏ, vượt qua những rào cản thù hận dòng họ để đến bên nhau.  
**c.2. Thân bài.**

**\*Phân tích nội dung chủ đề của tác phẩm.**

- Là tình yêu trên nền thù hận, với Giu-li-ét sự thù hận của hai dòng họ được nhắc đến như một nỗi sợ, nỗi ám ảnh thường trực.  
- Với Rô-mê-ô chàng luôn mang tâm thế sẵn sàng, vượt lên trên thù hận với thái độ quyết đoán, sẵn sàng từ bỏ cả tên họ, từ bỏ cả dòng tộc vì tình yêu với Giu-li-ét, nhưng chàng lại băn khoăn và e dè vì chưa xác định được tình yêu của Giu-li-ét.

**\*Phân tích những nét đặc sắc nghệ thuật thông qua độc thoại nội tâm, đối thoại.**

+ Lời thoại giữa Rô-mê-ô với Giu-li-ét.

+ Lời độc thoại của Rô-mê-ô và của Giu-li-ét.

**c.3. Kết bài**: Khẳng định lại giá trị nội dung tư tưởng của đoạn trích.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

**GV kết luận (HS lắng nghe, không ghi)**

**1. Trước khi viết cần xác định:**

- Trước khi viết cần xác định: Mục đích viết, người đọc.

**a. Lựa chọn đề tài**: Trích đoạn “Tình yêu và thù hận” trong Romeo và Juliet (Uy-li-am Sếch-xpia)

**b. Tìm ý.**

*- Nội dung chủ đề qua xung đột là gì? (Tình yêu và hận thù)*

*- Các phương diện đặc trưng nào của thể loại có trong đoạn trích? (cốt truyện, nhân vật, hành động, xung đột, lời thoại,...)*

- *Những phương diện nào nổi bật cần phân tích (độc thoại, đối thoại.*

*- Hiệu quả thẩm mĩ của văn bản kịch là gì?*

**c. Lập dàn ý.**

**c.1. Mở bài.**

- Giới thiệu sơ lược về cuộc đời và sự nghiệp của Uy-li-am Sếch-xpia.  
- Rô-mê-ô và Giu-li-ét là vở bi kịch kinh điển về tình yêu, là kiệt tác văn học ra đời dựa trên mối thù hận có thực của hai dòng họ Môn-ta-giu và Ca-piu-lét tại I-ta-li-a thời trung cổ.  
- Tình yêu và thù hận trích trong lớp hai, hồi II của vở kịch là những lời tâm sự tận đáy lòng của đôi trai tài gái sắc, hai trái tim cùng hướng về thứ tình yêu đích thực, sẵn sàng từ bỏ, vượt qua những rào cản thù hận dòng họ để đến bên nhau.  
**c.2. Thân bài.**

**\*Phân tích nội dung chủ đề của tác phẩm.**

- Là tình yêu trên nền thù hận, với Giu-li-ét sự thù hận của hai dòng họ được nhắc đến như một nỗi sợ, nỗi ám ảnh thường trực.  
- Với Rô-mê-ô chàng luôn mang tâm thế sẵn sàng, vượt lên trên thù hận với thái độ quyết đoán, sẵn sàng từ bỏ cả tên họ, từ bỏ cả dòng tộc vì tình yêu với Giu-li-ét, nhưng chàng lại băn khoăn và e dè vì chưa xác định được tình yêu của Giu-li-ét.

**\*Phân tích những nét đặc sắc nghệ thuật thông qua độc thoại nội tâm, đối thoại.**

+ Lời thoại giữa Rô-mê-ô với Giu-li-ét.

+ Lời độc thoại của Rô-mê-ô và của Giu-li-ét.

**c.3. Kết bài**: Khẳng định lại giá trị nội dung tư tưởng của đoạn trích.

**3. 2.Viết bài.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

Dựa trên dàn ý đã lập ở tiết trước, viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm (kịch).

**Gợi ý**. Khi viết bài em cần chú ý

- Dựa vào dàn ý để triển khai bài viết. Trong khi viết cần kết hợp các thao tác trình bày khác nhau: phân tích, giải thích, nêu nhận định, đánh giá, so sánh,…

- Phân tích chi tiết cụ thể hoặc nêu một số chi tiết rồi đưa ra nhận định khái quát. Cần tránh kể lại nội dung tác phẩm kịch.

- Có thể bố trí các luận điểm chính của bài lần lượt theo các đặc điểm của thể loại kịch hoặc đi sâu vào đặc điểm nổi bật nhất, từ đó liên hệ với các đặc điểm còn lại.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

**GV kết luận (HS lắng nghe, không ghi)**

**3. 3. Chỉnh sửa bài viết.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.** Thực hiện hoạt động cá nhân tự chỉnh sửa bài viết của mình.

**Gợi ý.**

Đối chiếu bài viết của em với yêu cầu của kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch và dàn ý đã lập để chỉnh sửa.

- Nêu đầy đủ thông tin về tác phẩm, tác giả

- Nếu bài viết chưa làm rõ được những phương diện chính của kịch bản thì cần làm rõ.

- Những ý kiến đánh giá, nhận xét về hiệu quả thẩm mĩ của tác phẩm cần phù hợp với vở kịch được phân tích.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.***

Dự kiến sản phẩm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

**GV kết luận (HS lắng nghe, không ghi)**

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về cách viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm (kịch).

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời trong vở

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.** - Thực hiện hoạt động cặp đôi chia sẻ, trả lời câu hỏi sau:

*Khái quát lại quy trình viết một bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm (kịch).*

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cặp đôi

GV theo dõi, hỗ trợ nhắc nhở HS. + Em có thể vẽ, viết bằng các màu mực khác nhau.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Đại diện cặp đôi báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá.

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Hoạt động cặp đôi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

- Thực hiện hoạt động cá nhân, chia sẻ với người thân trong gia đình về một bi kịch mà em đã đọc.

***\* HS tiếp nhận về nhà thực hiện nhiệm vụ.***

**IV. Hướng dẫn học bài.**

- Nắm vững quy trình viết viết bài văn nghị luận luận phân tích một tác phẩm (kịch).

- Thực hành viết viết bài văn nghị luận luận phân tích một tác phẩm (kịch).

- Đọc trước phần nói và nghe.

- Chuẩn bị bài viết để thực hành trong tiết nói và nghe.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 66. C. NÓI VÀ NGHE**

**Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi**

**(được gợi ra từ tác phẩm văn học)**

**I. Mục tiêu.**

***- Nói:***  Biết xác định vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi có ý nghĩa từ tác phẩm văn học đã học.

***- Nghe:*** Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.

***- Nói nghe tương tác:*** Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:**

SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tổ chức các hoạt động học.**

**Hoạt động XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ HỌC TẬP**

**a. Mục tiêu.** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học**.**

**b. Nội dung.** Hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm.** Các câu trả lời

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

Tác phẩm văn học thường đề cập những vấn đề cuộc sống mà mọi người quan tâm. Em hãy cho biết vấn đề mà em quan tâm được gợi ra từ một tác phẩm văn học mà em đã học, đã đọc.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân.

- Dự kiến sản phẩm: Vẻ đẹp của tình yêu, danh dự và bổn phận.

\* ***Báo cáo sản phẩm.***

Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***

- HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric, dẫn dắt chuyển sang hoạt động khác.

**Hoạt động KHÁM PHÁ KIẾN THỨC.**

**Hoạt động 1. Chuẩn bị thảo luận.**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** HS hoạt động cá nhân sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Trước khi thảo luận.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

- Thực hiện h/đ cá nhân đọc kĩ hộp chỉ dẫn (sgk/137), trả lời câu hỏi. *Trước khi thảo luận, em cần phải làm gì?*

**Gợi ý**.

+Vòng 1: Thảo luận vấn đề trong nhóm

- Chia lớp thành các nhóm

- Phân công người chủ trì, thư kí cho mỗi nhóm

+ Vòng 2: Thảo luận vấn đề trong phạm vi lớp.

- Phân công người chủ trì và thư kí cho thảo luận trong phạm vi lớp

Nhiệm vụ

- Thống nhất lựa chọn vấn đề thảo luận dựa trên nội dung những tác phẩm đã học hoặc đã đọc

- Lựa chọn một vấn đề đời sống được gợi ra từ tác phẩm mà nhiều người quan tâm.

Một số đề tài gợi ý

+ Vẻ đẹp của tình yêu (*Rô-mê-ô và Giu-li-ét)*

+ Danh dự và bổn phận của mỗi người *(Lơ Xít)*

+ Cách ứng xử của con người trước những tai họa, mất mát, nghịch cảnh *(Bí ẩn của làn nước)*

=> Nắm nội dung khái quát và các chi tiết trong tác phẩm có liên quan đến vấn đề được lựa chọn, suy nghĩ về vấn đề và ghi lại ý kiến của mình để chuẩn bị tham gia thảo luận

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân.

Dự kiến sản phẩm.

(1) Chuẩn bị nội dung thảo luận.

Ví dụ. Vẻ đẹp của tình yêu (*Rô-mê-ô và Giu-li-ét)*

Có ý kiến cho rằng: *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* đã hi sinh tình yêu để làm tròn bổn phận đạo hiếu.

*.* Ý kiến của bạn như thế nào?

**Vòng 1: Thảo luận vấn đề trong nhóm**

- Mỗi thành viên phát biểu ý kiến theo chỉ định của người chủ trì.

- Thư kí ghi chép nội dung các ý kiến thảo luận.

- Mỗi nhóm cử đại diện tham gia thảo luận ở vòng 2.

**Vòng 2: Thảo luận vấn đề trong phạm vi lớp.**

+ Người chủ trì nêu vấn đề thảo luận và giới thiệu, mời đại diện các nhóm tham gia thảo luận.

+ Đại diện mỗi nhóm trình bày ý kiến dựa trên kết quả thảo luận nhóm ở vòng 1. Các thành viên trong lớp lắng nghe, ghi chép nội dung ý kiến; dự kiến các ý kiến hoặc câu hỏi để tham gia thảo luận.

+ Các thành viên nêu ý kiến góp ý hoặc đặt câu hỏi cho bất kì đại diện của nhóm nào; đại diện các nhóm trao đổi, trả lời.

+ Thư kí ghi chép nội dung các ý kiến thảo luận thành biên bản.

+ Người chủ trì tổng kết các nội dung chính đã thảo luận; khẳng định ý nghĩa của việc thảo luận; cảm ơn sự đóng góp của các thành viên tham gia.

(2) Tập luyện

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân báo cáo.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***  - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric.

**GV kết luận. Yêu cầu trước khi thảo luận** (sgk/T55)

**Lựa chọn đề tài, chuẩn bị nội dung thảo luận;**

Ví dụ. Vẻ đẹp của tình yêu (*Rô-mê-ô và Giu-li-ét)*

Có ý kiến cho rằng: *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* đã hi sinh tình yêu để làm tròn bổn phận đạo hiếu.

*.* Ý kiến của bạn như thế nào?

**Vòng 1: Thảo luận vấn đề trong nhóm**

- Mỗi thành viên phát biểu ý kiến theo chỉ định của người chủ trì.

- Thư kí ghi chép nội dung các ý kiến thảo luận.

- Mỗi nhóm cử đại diện tham gia thảo luận ở vòng 2.

**Vòng 2: Thảo luận vấn đề trong phạm vi lớp.**

+ Người chủ trì nêu vấn đề thảo luận và giới thiệu, mời đại diện các nhóm tham gia thảo luận.

+ Đại diện mỗi nhóm trình bày ý kiến dựa trên kết quả thảo luận nhóm ở vòng 1. Các thành viên trong lớp lắng nghe, ghi chép nội dung ý kiến; dự kiến các ý kiến hoặc câu hỏi để tham gia thảo luận.

+ Các thành viên nêu ý kiến góp ý hoặc đặt câu hỏi cho bất kì đại diện của nhóm nào; đại diện các nhóm trao đổi, trả lời.

+ Thư kí ghi chép nội dung các ý kiến thảo luận thành biên bản.

+ Người chủ trì tổng kết các nội dung chính đã thảo luận; khẳng định ý nghĩa của việc thảo luận; cảm ơn sự đóng góp của các thành viên tham gia.

(2) Tập luyện.

**Hoạt động 2: Tiến hành thảo luận.**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi thảo luận

**b. Nội dung:** Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**2. Thảo luận.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

- Thực hiện h/đ cá nhân đọc kĩ những lưu ý khi thảo luận (sgk/T137)

**Vòng 1: Thảo luận vấn đề trong nhóm**

- Mỗi thành viên phát biểu ý kiến theo chỉ định của người chủ trì.

- Thư kí ghi chép nội dung các ý kiến thảo luận.

- Mỗi nhóm cử đại diện tham gia thảo luận ở vòng 2.

**Vòng 2: Thảo luận vấn đề trong phạm vi lớp.**

+ Người chủ trì nêu vấn đề thảo luận và giới thiệu, mời đại diện các nhóm tham gia thảo luận.

+ Đại diện mỗi nhóm trình bày ý kiến dựa trên kết quả thảo luận nhóm ở vòng 1. Các thành viên trong lớp lắng nghe, ghi chép nội dung ý kiến; dự kiến các ý kiến hoặc câu hỏi để tham gia thảo luận.

+ Các thành viên nêu ý kiến góp ý hoặc đặt câu hỏi cho bất kì đại diện của nhóm nào; đại diện các nhóm trao đổi, trả lời.

+ Thư kí ghi chép nội dung các ý kiến thảo luận thành biên bản.

+ Người chủ trì tổng kết các nội dung chính đã thảo luận; khẳng định ý nghĩa của việc thảo luận; cảm ơn sự đóng góp của các thành viên tham gia.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân.

Dự kiến sản phẩm.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Từng cá nhân trình bày sản phẩm.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***  - HS đánh giá lẫn nhau – phản biện.

- GV đánh giá bằng rubric.

**GV kết luận (HS bổ sung – nếu còn thiếu)**

**Nội dung bài thảo luận:**

(1) Người nói: Trình bày ý kiến của mình về vấn đề thảo luận; kết nối với mạch thảo luận chung và ý kiến trước đó để tránh nêu lại nội dung mà người khác đã phát biểu.

* Nêu những lí lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục để chứng minh cho ý kiến của mình.

- Trình bày ý kiến rõ ràng, mạch lạc; dùng cử chỉ, điệu bộ phù hợp để việc biểu đạt được sinh động.

* Trao đổi với người nghe trên tinh thần tôn trọng sự khác biệt, giải đáp thỏa đáng các câu hỏi và ý kiến trái chiều.

(2) Người nghe:

* Lắng nghe, ghi chép các ý kiến phản hồi.
* Đặt câu hỏi để người nói giải thích những nội dung em chưa rõ, trao đổi về những gì em còn băn khoăn hoặc chưa tán thành.
* Chuẩn bị tâm thế và ý kiến phát biểu khi tới lượt mình.

- Thể hiện thái độ thân thiện đối với người nói khi trao đổi.

**Hoạt động 3. Đánh giá quá trình thảo luận**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giáquá trình thảo luận.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**3. Đánh giá.**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.**

- Thực hiện h/đ cá nhân đọc kĩ gợi ý đánh giá bài thảo luận (sgk/T138)

- Đánh giá bài thảo luận/ phần trình bày của bạn theo phiếu đánh giá.

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động nhóm, điền vào phiếu đánh giá (Hồ sơ khác)

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Đại diện nhóm trình bày kết quả đánh giá khác.

\* ***Đánh giá sản phẩm.***  - HS phản biện.

- GV tổng hợp.

**Hoạt động LUYỆN TẬP.**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về trình bày ý kiến thảo luận.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*.** - Thực hiện h/đ cá nhân yêu cầu sau:

Ý kiến của em về cách ứng xử của con người trước những tai họa, mất mát, nghịch cảnh *(Bí ẩn của làn nước)*

**Gợi ý.**

- Trong trường, ở địa phương em, qua các phương tiện thông tin đại chúng, em thấy cách ứng xử của con người trước những tai họa, mất mát, nghịch cảnh diễn ra như thế nào?

***\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.*** Cá nhân thực hiện vào vở ghi.

**-** Tập nói một mình

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân trình bày lại vấn đề mình đã lựa chọn.

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** - HS đánh giá lẫn nhau bằng phiếu đánh giá.

- GV tổng hợp, đánh giá.

**Hoạt động VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, rèn kĩ năng nói trước chỗ đông người.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* GV chuyển giao nhiệm vụ.***

Trình bày cho người thân nghe việc làm của em để giúp đỡ những người phải trải qua nỗi đau mất mát.

***\* HS tiếp nhận và về nhà thực hiện nhiệm vụ.*** Hoạt động cá nhân.

\* ***Báo cáo sản phẩm.*** Cá nhân trình bày lại ý kiến của mình

\* ***Đánh giá sản phẩm.*** – Cá nhân tự đánh giá.

– Người thân trong gia đình đánh giá.

**IV. Hướng dẫn học bài.**

- Về nhà thực hiện phần củng cố, mở rộng và thực hành đọc (sgk/T139-141)

- Đọc trước bài bài. Ôn tập học kì I

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**D. HỒ SƠ KHÁC**

**1. Bảng kiểm quan đánh giá hoạt động Đọc.**

**a/ Đánh giá quá trình đọc hiểu** (Dùng để hỏi), đánh giá thường xuyên hoạt động đọc của HS.

GV đánh dâu X vào ô tương ứng (*1: chưa bao giờ; 2: Hiếm khi; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn bị trước khi đọc bài mới** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| - Chuẩn bị các phương tiện tốt nhất để đọc bài mới |  |  |  |  |
| - Học thuộc bài cũ trước khi lên lớp |  |  |  |  |
| - Đọc bài mớ, tài liệu thầy/ cô yêu cầu. |  |  |  |  |
| - Đọc bài mới, tài liệu ngay cả khi thầy/cô không yêu cầu. |  |  |  |  |
| **Cách đọc bài trước khi học** |  |  |  |  |
| - Đọc lươt qua bằng cách thật nhanh cho xong bài |  |  |  |  |
| - Đọc thành tiếng |  |  |  |  |
| - Đọc nhưng chỉ quan tâm đến nội dung liên quan, đến những câu hỏi cần chuẩn bị hoặc câu hỏi cuối bài. |  |  |  |  |
| -Đọc để nhận ra nội dung chính và phát hiện thuật ngữ, các vấn đề khó khăn, khó hiểu để dự định hỏi thầy/cô. |  |  |  |  |
| - Đọc và tìm hiểu mối quan hệ liên quan giữa kiến thức mới với kiến thức đã học. |  |  |  |  |
| - Đọc và đánh dấu những từ ngữ quan trọng trong câu, đoạn kiến thức trong sách. |  |  |  |  |
| - Đọc với thái độ tích cực và có phân tích trọng tâm, nội dung bài, kết nối với bài trước... |  |  |  |  |
| - Đọc và đặt câu hỏi cho các nội dung bài học và tìm ý trả lời cho câuu hỏi đó. |  |  |  |  |
| **Thái độ học tập ở lớp** |  |  |  |  |
| - Chăm chú nghe thầy/cô hướng dẫn, ghi chép đầy đủ những nội dung thầy/cô yêu cầu. |  |  |  |  |
| - Chỉ trả lời khi thầy/cô yêu cầu, không dám hỏi khi có thắc mắc. |  |  |  |  |
| - Sẵn sàng trả lời câu hỏi của thầy/cô nếu biết và sẵn sàng hỏi thầy/cô nếu có thắc mắc. |  |  |  |  |
| - Sẵn sàng tham gia thảo luận nhóm để tìm hiểu kiến thức bài học. |  |  |  |  |
| - Chủ động đưa ra các câu hỏi liên quan đến bài học để nhờ thầy/cô trả lời. |  |  |  |  |

1. **Đánh giá hoạt động Viết. (HS tự đánh giá)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5**  **(xuất sắc)** | **Mức 4**  **(Giỏi)** | **Mức 3**  **(Khá)** | **Mức 2**  **(Đạt)** | **Mức 1**  **(Chưa đạt)** |
| Tác phẩm bi kịch đối diện với nỗi đau. | Chọn tác phẩm bi kịch đối diện với nỗi đau để phân tích rất có ý nghĩa. | Chọn tác phẩm bi kịch đối diện với nỗi đau để phân tích có ý nghĩa. | Chọn tác phẩm bi kịch đối diện với nỗi đau để phân tích tương đối có ý nghĩa. | Có tác phẩm bi kịch đối diện với nỗi đau để phân tích. Tuy nhiên tác phẩm chưa có ý nghĩa. | Chưa có tác phẩm bi kịch đối diện với nỗi đau để phân tích. |
| Nội dung bài nghị luận. | Có luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ, đầy sức thuyết phục. | Có luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục. | Có luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận tương đối chặt chẽ, có sức thuyết phục. | Có luận điểm, luận cứ tương đối rõ ràng, lập luận chưa chặt chẽ, chưa có sức thuyết phục | Chưa có luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận thiếu thuyết phục |
| Hình thức trình bày | - Bố cục rõ ràng, các phần, các đoạn có sự liên kết rất chặt chẽ. | - Bố cục rõ ràng, các phần, các đoạn có sự liên kết khá chặt chẽ. | - Bố cục rõ ràng, các phần, các đoạn có sự liên kết tương đối chặt chẽ. | - Bố cục chưa rõ ràng, các phần, các đoạn chưa có sự liên kết. | Chưa có bố cục rõ ràng, các phần, các đoạn rời rạc, không liên kết.. |
| Cách diễn đạt. | Diễn đạt bằng ngôn ngữ rất chính xác, khoa học. | Diễn đạt bằng ngôn ngữ chính xác, khoa học. | Diễn đạt bằng ngôn ngữ tương đối chính xác, khoa học. | Diễn đạt bằng ngôn ngữ chưa được chính xác. | Diễn đạt chưa rõ ràng. |

1. **Đánh giá hoạt động Nói và nghe**. Rubric đánh giá hoạt động Nói và nghe.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI

Nhóm:…….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
|  | Chưa đạt (0đ) | Đạt (1đ) | Tốt (2 đ) |
| 1. Vấn đề (sự hi sinh tình yêu dể làm tròn bổn phận) | Chưa nêu được vấn đề  (sự hi sinh tình yêu dể làm tròn bổn phận) | Đã nêu được vấn đề (sự hi sinh tình yêu dể làm tròn bổn phận) | Đã nêu được vấn đề sự hi sinh tình yêu dể làm tròn bổn phận) hay và ấn tượng. |
| 2. Thảo luận theo 2 vòng . | Thảo luận theo 2 vòng nhưng nhiều học sinh không tham gia thảo luận, không đưa ra được nhiều ý kiến. | Thảo luận theo 2 vòng nhiều học sinh tham gia thảo luận, không đưa ra được nhiều ý kiến.  nhưng chưa rõ để người nghe hiểu. | Thảo luận theo 2 vòng nhiều học sinh tham gia thảo luận sôi nổi đưa ra được nhiều ý kiến, làm rõ để người nghe hiểu. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe, nói ngập ngừng, lặp lại nhiều lần. | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hay ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (diệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt…) phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm chưa phù hợp. | Điệu bộ tự tin,nhìn vào người nghe; biểu cảm chưa phù hợp với nội dung vấn đề | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc lời thảo luận hợp lí. | Không có lời mở đầu, lời kết thúc khi thảo luận. | Có mở đầu, có lời kết thúc khi thảo luận nhưng chưa ấn tượng. | Lời mở đầu, lời kết kết thúc khi thảo luận rất ấn tượng. |
| Tổng điểm:……/10 điểm | | | |